

Hồ sơ bỏ tù
Thiếu tá LÊ VĂN BÂN

Kính thưa quý vị,
Rất cảm ơn quý vị đã liên tâm đến
và gửi thư đề nghị 16-11-85 đến
chúng tôi bỏ tù hồ sơ -

1/ Chúng tôi đã nộp hồ sơ cho
Thiếu tá LÊ VĂN BÂN theo chương
trình ODP, gửi cho Bangkok (bản
mô hình kim) - Tôi nay vẫn chưa
thấy trả lời -

2/ Chúng tôi cũng xin gửi theo đây
1 bản sao giấy xuất trại cải tạo -

Mong quý vị giúp đỡ -

Rất cảm ơn

Chen

BỘ NỘI VỤ
Trại : Cải tạo số 6

Số : _____/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số 001-QLTR ban hành
theo công văn số 2563
ngày 21 tháng 11 năm
1972

Số HSLD : : : : : : : :

7 I ẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 965-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ :
Thi hành an văn, quyết định tha số 190 ngày 18 tháng 5 năm 1979
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : Lê Văn Ban

Họ, tên thường gọi : Lê Văn Ban

Họ, tên bí danh : Không

Sinh ngày tháng năm 1931

Nơi sinh :

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt : 31/11 Nguyễn Đình Chiểu
Thành phố Hồ Chí Minh

Can tội Phan Cách Mạng.

Bị bắt ngày 15 - 6 - 1975. Án phạt : 3 năm TTCT

Theo quyết định, an văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Trình diện học tập cải tạo

Đã bị tăng án _____ lần, Cộng thành _____ năm

Đã được giảm án _____ lần, Cộng thành _____ tháng

Nay về cư trú tại : Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Phú Nhuận, Thành Phố
Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo :

Trong quá trình cải tạo Lê Văn Ban đã có nhiều cố gắng lao động tích cực vào đám ngày giờ công mức khoán, có năng suất chất lượng tốt, chịu khó hoàn thành công việc, mặt học tập nhận thức được van đề, thay rõ đường lối đạo đức của đảng và lương khoản hong của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, tham gia các buổi học tập tốt, chấp hành nội quy tốt, chưa có gì sai phạm.

Lặn ngón tay trái phải
Của Lê Văn Ban
Danh ban số
Lập tại :

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy
(đã ký tên)
Lê Văn Ban

Ngày 28 tháng 6 năm 1979
Giám Thị
(Đã ký tên và đóng dấu)
Thiếu tá : Nguyễn Đình Thương

SAC Y BẢN CHÍNH

Cấp so lại khi thu dụng

Ngày 25 tháng 5 năm 1981

TM UBND. Phường 4

CHỖ TỊCH



Nguyễn thị Hồng Vân

SAC Y BẢN CHÍNH

Ho Chi Minh city, August 27, 1984

SUBJECT:
Request for immigration
to the USA under
the O.D.P.

To: THE DIRECTOR OF THE O.D.P. OFFICE
131 SOITEN SIANG, SOUTH SATHORN ROAD
BANGKOK 12 THAILAND.

Dear Sir,

I undersigned : **LÊ VĂN BÂN**
Sex : M.
Family status : MARRIED 7 CHILDREN
Home address : 31/14 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU F4 PHƯỜNG 15 HỒ CHÍ MINH CITY - VIETNAM
Education : MATRICULATION
Before April 30th, 1975 :
Rank : ARMY MAJOR Military number : 51/200490
Occupation : CHIEF MIL. HIS. STUDY SECTION - MIL. HIS. DIVISION
Unit : ARVN JGS/G5
Reference : Mr. Le, Chinh Tri

After April 30th, 1975 :
Education in detention camp from JUNE 15, 1975.
Released from THANH CHUONG camp on JUNE 22, 1979
due to difficulty of my situation and based on the authority of your
organization and the spirit of humanitarian act. I wish to request
your assistance and intervention with the government of the Republic
socialist of Vietnam, in order your arrangement and protection under
the orderly departure program to imigrate to the USA. For the purpose
of seeking a new life.

Following are relatives to be evacuated with me to the USA.

Name	: Date of birth:	Sex:	Relationship:	Address
LÊ THỊ YẾN	: SEP 25, 1931	: F	: WIFE	: 31/14 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU F4 District PHU NHUAN
LÊ TUONG VI	: OCT 27, 1958	: F	: DAUGHT.	: Ho Chi Minh City, Viet Nam PHU NHUAN
LÊ HAI ĐUONG	: SEP 29, 1961	: F	: -id-	: " "
LÊ MONG XUAN	: OCT 20, 1962	: F	: -id-	: " "
LÊ TIENG VAN	: AUG 28, 1965	: F	: -id-	: " "
LÊ VĂN GIADINH	: SEP 15, 1968	: M	: SON	: " "
LÊ DIEM THUY	: OCT 11, 1969	: F	: DAUGHT.	: " "
LÊ VĂN MINH	: MAY 28 1971	: M	: SON	: " "

Please address any original reply directly to me at my above address, and a copy to :

Mr. Le, Chinh Tri
20861 Crestview Lane,
Huntington Beach, CA 92646 USA

Your consideration on the above to help me through your humanitarian set will be highly appreciated.

Respectfully yours,



Enclosed :

- O.D.P. questionnaire for person in Viet Nam *R*
- Release certificate from re-education camp *R*
- A copy of *DRIVING LICENSE*
- A copy of
- A copy of
- A copy of
- A copy of our marriage certificate. *R*
- *9* copies of birth certificates of our family members. *R*
- *8* copies of identification cards and 2 student cards of our family members.
- *9* photos *4x6* of each of my family member. *R*
- A copy of list of family member (To Khai Gia Dinh). *R*

1957 - 1975

57
24

LevanDan

(Please print or type in English)

SECTION 1 : INFORMATION ABOUT YOU

SECTION 2 : INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN UNITED STATES

Your name : LE VAN BAN
 Other name you have used : NONE
 Sex : Male ☒ female ☐ Date of birth DEC 2 1921 Country HANOI, VIETNAM
 Your address : 31/14 NGUYEN DINH CHIEN
Number Street
PHUONG 4
Hamlet Village/Ward
PHU NHUAN HO CHI MINH
District Province/City
 Are you married? Yes ☒ No ☐
 Your exit permit number is ?

Name of your closest relative in the USA : LE CHINH TAI
 Other name used : NONE
 Date of birth month/day/year Country of birth :
 The U.S. address :
Number
city State Zip Code
 The relationship to you is ? Cousin
 The U.S. telephone number (if known) is :
 When did your closest relative leave VN : 4 month 29 day 75 year

SECTION 3 : INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

a. List all relatives you want to go with you to the U.S.

NAME	SEX (Circle one)	DATE OF birth mo/dy/yr	COUNTRY OF birth	RELATIONSHIP to you	MARRIED ? (Circle one)	EXIT PERMIT ? number	ADDRESS
LE THI XEN	M/F	SEP 25 1931	VIET NAM	WIFE	Yes/No	No.	VIET NAM
LE TUONG VI	M/F	OCT 27 1958	VIET NAM	DAUGHTER	Yes/No	No.	31/14 Nguyen Dinh Chien St. F4
LE HAI DUONG	M/F	SEP 29 1961	VIET NAM	id	Yes/No	No.	PHU NHUAN HO CHI MINH CITY - VN
LE MONG XUAN	M/F	OCT 20 1962	VIET NAM	id	Yes/No	No.	id
LE TUONG VAN	M/F	AUG 28 1965	VIET NAM	id	Yes/No	No.	id
LE VAN GIA DINH	M/F	SEP 15 1968	VIET NAM	Son	Yes/No	No.	id
LE DIEM THUY	M/F	OCT 11 1969	VIET NAM	DAUGHTER	Yes/No	No.	id
LE VAN MINH	M/F	MAY 28 1971	VIET NAM	Son	Yes/No	No.	id
	M/F				Yes/No	No.	id
	M/F				Yes/No	No.	
	M/F				Yes/No	No.	
	M/F				Yes/No	No.	

SECTION 4 : INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

IMPORTANT : List all your relatives, living or dead, including those you put in SECTION 3.

NAME	SEX (Circle one)	DATE OF birth mo/dy/yr	COUNTRY OF birth	MARRIED ? (Circle one)	ADDRESS (If deceased, write 'DEAD')
a. Your husband/Wife (Living or dead)					
LÊ THỊ YẾN	M/F	SEP 25 1931	VIET NAM	Yes/No	31/14 NGUYỄN DINH CHIỀU PHÚC PHUẬN HỒ CHÍ MINH CITY - VIETNAM
b. Your other husbands/wives (Living or dead)					
NONE	M/F			Yes/No	
c. Your children (Living or dead)					
LÊ TUÔNG VỊ			VIET NAM	Yes/No	-id-
LÊ HẢI ANH		OCT 27 1958	"	Yes/No	"
LÊ MỘNG XUÂN		SEP 29 1961	"	Yes/No	"
LÊ TIỀN NGUYỄN		OCT 20 1962	"	Yes/No	"
LÊ VĂN GIANG		AUG 28 1965	"	Yes/No	"
LÊ DIỄM THÚY		SEP 12 1968	"	Yes/No	"
LÊ VĂN MINH		OCT 11 1969	"	Yes/No	"
		MAY 28 1971	"	Yes/No	"
				Yes/No	
				Yes/No	
d. Your parents (Living or dead)					
LÊ CHÍNH TÀI	FATHER		VIET NAM	Yes/No	DEAD
LÊ THỊ QUYẾT	MOTHER		VIET NAM	Yes/No	-id-

SECTION 4 : INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY (Continued)

NAME	SEX (Circle one)	DATE OF birth mo/dy/yr	COUNTRY OF birth	MARRIED ? (Circle one)	ADDRESS (If deceased write 'Dead')
e.- Your brothers/sisters (Living or deceased)					
LÊ THỊ PHÚC	M/F	1927	HANOI-VN	Yes/No	80/107A TRẦN QUANG DIỆU SAU THỊ CHÁI MINH CITY
LÊ TRỌNG CÔN	M/F	1934	-in-	Yes/No	DIỆU KONG - TỰ LĨNH - HANOI
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	

f. Other relatives living with you

Relationship to you

	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	

SECTION 5 : EMPLOYMENT WITH THE U.S. GOVERNMENT

IMPORTANT : If you worked for the U.S. Government, complete this section. If an accompanying relative worked for the U.S. Government have him complete this section. If possible.

- a. For what U.S. Government Agency ? _____ In what Office ? _____
 b. Date of separation ? _____ month _____ day _____ year. Reason for separation : _____
 c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors ?

MO/YR	to	MO/YR	PLACE	TITLE/GRADE	NAME OF SUPERVISORS	DESCRIBE THE WORK PERFORMED ?
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

- d. Give the dates, names, places and description of any training or schooling provided by the United States Government :

MO/YR	to	MO/YR	NAME	PLACE	DESCRIBE THE TRAINING SCHOOLING
-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----

IMPORTANT : If the job training was outside Vietnam complete SECTION 7

- e. List any awards and commendation from the U.S. Government : ARMY COMMENDATION (substantive) 1974
 f. Was time spent in reeducation ? Yes ☒ No ☐ How long : 1 1/2 years 1 1/2 months. Still in reeducation: Yes ☐ No ☒

IMPORTANT : Please send COPIES of personnel documents, ID cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by the U.S. Government or verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

SECTION 6 : OTHER JOBS WITH AMERICAN COMPANIES OR ORGANIZATIONS

IMPORTANT : If you worked for a U.S. Company or organization complete this section. If an accompanying relative worked for a US Company or organization have him complete this section. If possible.

a. Name of the company, contractor, agency, organization and foundation ? _____

b. Date of separation _____ month _____ day _____ year. Reason for separation ? _____

c. Give dates, places, worked, job title or grade and name of supervisors :

MO/YR	to	MO/YR	PLACE	TITLE/GRADE	NAME OF SUPERVISOR	DESCRIBE THE WORK PERFORMED
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____

d. What was the employee number _____ Badge number _____ Paroll number _____

e. Was time spent in reeducation : Yes ☒ No ☒ How long ☒ _____ months _____ years.

Still in reeducation : Yes ☒ No ☒

IMPORTANT : Please send COPIES of personnel documents, ID cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by a US company or verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS

SECTION 7 : GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 1975

IMPORTANT : If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military have him complete this section. If possible.

a. What Ministry or Military Unit ? ARVN

b. Date of separation : 30 day 4 month 1975 year. Reason for separation ? APRIL EVENT

c. Give the dates, place worked, job title or rank and name of supervisors :

MO/YR to MO/YR	PLACE	TITLE/RANK	NAME OF SUPERVISORS	DESCRIBE THE WORK PERFORMED
<u>1964</u>	<u>QUANG NGAI</u>	<u>CAPT/Physiological warfare office</u>	<u>LTC/ TRAN DAC</u>	<u>SIN CHARGE OF PSYCHOLOGICAL WARFARE in sub/sect</u>
<u>1965</u>	<u>-id-</u>	<u>CAPT</u>		<u>QUANG NGAI (CENTER OF VIETNAM)</u>
<u>1967</u>	<u>SAIGON</u>	<u>LT COL</u> MEMBER OF	<u>LTC/ PHAM VAN SON</u>	
<u>1968</u>	<u>-id-</u>	<u>LT COL</u> JGS/35	<u>LTC PHAM CAO DUONG</u>	<u>WRITE: HISTORY OF THE VIETNAMESE ARMY</u>
<u>1969</u>	<u>-id-</u>	<u>LT COL</u> MILITARY HISTORY		<u>BOOK about VICTORIES OF VIETNAMESE ARMY</u>
<u>1975</u>	<u>-id-</u>	<u>LT COL</u> Division		<u>as. AN LOC, BINH LONG, TET OFFENSIVE.</u>

d. List any awards, commendations or medals from the US Government : ARMY COMMENDATION (ABOUT) 1964

e. Was time spent in reeducation : Yes ☒ No ☐ How long 4 years 1/2 months. Still in reeducation Yes ☐ No ☒

f. Any training in the U.S. Yes ☐ (COMPLETE SECTION 8 also) No ☒

g. Was work done closely with Americans ? Yes ☒ (Give dates, names of place worked, location and describe the job relationship to the American)

No ☐ (Go to SECTION 8)

MO/YR to MO/YR	NAME	PLACE	DESCRIBE THE JOB RELATIONSHIP TO THE USA
<u>1974-1975</u>	<u>CHARLES CURRIER</u>	<u>SAIGON - QUANG NGAI</u>	<u>CULTURAL RELATION</u>

IMPORTANT : Please send COPIES of personnel documents, ID cards, training certificates, letters of commendations, job photographs, letters from supervisors or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese Military showing the work relationship to Americans or verifying reeducation. **DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.**

SECTION 8 : EDUCATION OUTSIDE VIETNAM

IMPORTANT : If you were trained or education in Vietnam complete this section. If an accompany relative was trained or educated outside Vietnam have him/her complete this section, If possible.

a. Explain why the training or schooling was outside Vietnam ? -----

b. Who paid for it ? -----

c. Give the dates, names, places and description of training or schooling :

MO/YR	to	MO/YR	NAME	PLACE	DESCRIBE THE TRAINING OR SCHOOLING
-------	----	-------	------	-------	------------------------------------

NONE

d. List the degrees or training certificates received :

DATE RECEIVED Month year	NAME OF SCHOOL OR TRAINING CENTER	TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE	DESCRIPTION THE DEGREES OR CERTIFICATES
-----------------------------	-----------------------------------	-------------------------------	---

e. Was time spent in reeducation : Yes ☒ No ☐ How long 1/2 months 4 years. Reeducation Yes ☒ No ☐

IMPORTANT : Please send COPIES of any certificates or papers pertaining or schooling outside Vietnam or verifying reeducation.
DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

(ODP-B) 3/81.

THIS FORM IS FREE. ANYONE CAN PHOTOCOPY IT.

SECTION 9 : COMMENTS AND REMARKS

* THIS COPY FOLLOWING MY QUESTIONNAIRES HAD BEEN SENTED ON August 8, 1982

I was serving in the Vietnamese Army almost all my life (24 years - since 1951 until 1975)
Unfortunately, all my papers, documents about my military career has been lost or
destroyed after the fall of South Vietnam (1975)

I was sent to the re-education camps :

Camp Hoc Mon (Gia Dinh)

Camp Tam Hiep (Bien Hoa)

Camp no 6 Son La (North Vietnam)

Camp no 6 Thanh Chuong (Nghe Tinh - North Vietnam)

I was released from Thanh Chuong camp ^{only} when I almost died of sickness.

Please take this in consideration and help me to get out of Vietnam.

I cannot live under Communist regime.

Thank you

SECTION 10 : CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand and that any false statement could prevent me from
going to the United States.

Aug 27-84
Date

Signature of Applicant

LE VAN BAN

BỘ NỘI VỤ
Trại : Cải tạo số 6

Số : _____/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số 001-QLTR ban hành
theo công văn số 2563
ngày 21 tháng 11 năm
1972

Số HSLD : : : : : : :

IẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-ECA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ :
Thi hành án văn, quyết định tha số 190 ngày 18 tháng 5 năm 1979
của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : Lê Văn Ban

Họ, tên thường gọi : Lê Văn Ban

Họ, tên bí danh : Không

Sinh ngày tháng năm 1931

Nơi sinh :

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt : 31/11 Nguyễn Đình Chiểu
Thành phố Hồ Chí Minh

Can tội Phan Cách Mạng.

Bị bắt ngày 15 - 6 - 1975. Án phạt : 3 năm TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Trình diện học tập cải tạo

Đã bị tăng án lần, Cộng thành năm

Đã được giảm án lần, Cộng thành tháng

Nay về cư trú tại : Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Phú Nhuận, Thành Phố
Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo :

Trong quá trình cải tạo Lê Văn Ban đã có nhiều cố gắng lao động tích cực, bác ái, đùm bọc, giữ gìn kỷ luật, có năng suất chất lượng tốt, chịu khó hoàn thành công việc, mặt học tập nhận thức được van đê, thấy rõ đường lối đạo đức của Đảng và những khoản hồng của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, tham gia các buổi học tập tốt, chấp hành nội quy tốt, chưa có gì sai phạm.

Lặn ngón tay trái

Của Lê Văn Ban

Danh ban số

Lập tại :

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

(đã ký tên)

Lê Văn Ban

Ngày 23 tháng 6 năm 1979

Giám Thi

(Đã ký tên và đóng dấu),

Thiếu tá : Nguyễn Đình Thương

SAC Y BẢN CHÍNH

Cấp so lại khi thụ dự

Thị trấn, ngày 25 tháng 5 năm 1981

TM UBND Phường 4

THỊ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng

SAC Y BẢN CHÍNH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE LIBERTY HAPPINESS
CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Circular No.966 BCA/TT of The Department of Interior:

In execution of judgement, decision of release No 190 of May 18, 1979
of The Department of Interior, this certificate of release is issued to
Mr. LE VAN BAN, born on 1931,

Address before being arrested : 31/14 Nguyen Dinh Chieu,
Ho Chi Minh City.

He was charged as against the Revolution Government of Vietnam
Arrested on June 15, Judgment 3 years of Re-education .
Released, now he lives at Nguyen Dinh Chieu, Phuong 4, Phu Nhuan,
Ho Chi Minh City.

Re-Education remarks:

- During the time in the Re-education Camp, LE VAN BAN was tried to work hard, give good productivity. Always keep up with the schedule.
- education : Understanding the generosity and humanity of the government policy
- Discipline of the camp: good.

Signature and fingerprint
of LE VAN BAN

June 28, 1979
The Inspector
Major NGUYEN DINH THUONG

(signed and sealed)

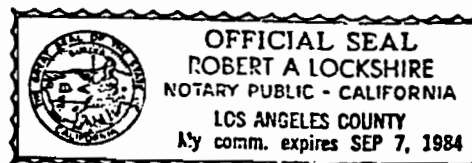
Translated by CHINH TRI LE



SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

THIS 15th DAY OF MAY 1979


NOTARY PUBLIC



BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 17.551

Cấp cho (1) LÊ VAN BÂN

Cấp-bậc Thiếu tá s.q 200.490

Sinh ngày 2-12-1931

Tại Hà Nội

Đơn-vị bổ-nhệm KBC 4002

Đơn-vị Huấn-luyện

KBC 4774 22.12.69

(2) Tên Ta HO VAN THANH



CHÍNH CHỦ KHẢO
CHÍNH CHỦ KHẢO
CHÍNH CHỦ KHẢO

(2) Tên, Họ, Cấp-bậc.

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÍNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÍNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÍNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÍNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÍNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ CHÍNH CHỦ KHẢO

Số 2a DS 10 175092 30/4/59

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ đến

Lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

Từ đến

Lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

Từ đến

Lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

Từ đến

Lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

Cảnh cáo lần thứ

Lý do

U.B.R.B.L.X.V.B.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý: Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xe.

Từ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây:

- 1.-Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.-Xe trọng tải hơn 3.000 kilô } a) cam nhông
b) máy kéo

3.-a) Xe có xích

b) Máy kéo quân-cụ

4.-Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sử đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ-nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xe, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

MẪU 10.12.64 QĐ-339

1266.TTALAPO2484

 OFFICIAL SEAL
PHUOC N. PHAM
SOLAR - RACING - CALIFORNIA
PRINCIPAL OFFICE IN
LOS ANGELES COUNTY
My Commission Expires June 23, 1986

HÔN-THỦ BẠC NHƯT

Số biên 49.
(1)

Người chồng : (Tên, họ)	LE VAN BAN
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Sinh tại :	Dịch-Vong-Trung HA NOI
Sinh ngày :	Ngày 2 tháng 12 năm 1931
Cư-trú tại :	KBC-4522
Cha chồng : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Lê-Chinh-Thắng (chết)
Mấy tuổi :	===
Nghề-nghiệp :	===
Cư-trú tại :	===
Mẹ chồng : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Lê-thị-Quyết (sống)
Mấy tuổi :	==
Nghề nghiệp :	==
Cư-trú tại :	==
Chủ-hôn bên trai : (Tên, họ)	Vu-thị-Vương
Mấy tuổi :	48 tuổi
Nghề-nghiệp :	Buôn-ban
Cư-trú tại :	Saigon
Người vợ : (Tên, họ)	LE THI YEN
Vợ (chánh-hay vợ thứ) :	Vo-Chanh
Nghề-nghiệp :	Buôn-ban
Sinh tại :	Nghĩa- Trai HUNG YEN
Sinh ngày :	Ngày 29 tháng 10 năm 1931
Cư-trú tại :	số 40/1A Nguyễn-dinh-chieu P
Cha vợ : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Lê-van-Tung (sống)
Mấy tuổi :	62 tuổi
Nghề-nghiệp :	Buôn-ban
Cư-trú tại :	PHUNHUAN

(1) Lễ chưa đề
lược-biên án tòa
cải gầy hôn-thủ lại

Chứng thực chủ ký trên
 HỒI-VIỆT-HO-VIỆT
 Ngày 28-7-1962
 ĐÃ ĐIỂM XÁ

Cư trú tại :	ĐH-THUẬN, 40/LA
Chữ-hônbearing (Tên, họ)	LÊ-văn-Tung
Mấy tuổi :	52 tuổi
Nghề-nghiệp :	Buôn-bán
Cư-trú tại :	ĐH-THUẬN
Người làm mai :	--
(Tên họ)	--
Mấy tuổi :	--
Nghề-nghiệp :	--
Cư-trú tại :	--
Ngày cưới :	--
Ngày khai :	--
Vợ chồng có khai nhận con tư- sanh làm con chánh-thức không ?	--
Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thức :	--
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-thành-Chính
(Tên, họ)	--
Mấy tuổi :	26 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	KDC-4522
Người chứng thứ nhì :	Lê-xuân-Thanh
(Tên, họ)	--
Mấy tuổi :	22 tuổi
Nghề-nghiệp :	Học sinh
Cư-trú tại :	ĐH-THUẬN

Lập tại PHU-THUẬN, ngày 3 tháng 4 195 6

Vợ chồng, Mai-nhon, Cha mẹ hai bên,
 Bân- Tân, Thương- Quyết
 Tung- Vương

Hộ-lạt, Chữ-hôn, Nhơn-chứng,

PHẢI BIẾT.— Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo một nét

Thủ-Altman
 8.1.1962
 QUẢN-THÀNH,
 TUYÊN-QUỐC-THÀNH,
 Thủ-Altman

CERTIFICATE OF FIRST MARRIAGE

-----****-----

No : 49

Husband's name : Le Van Ban
 Profession : Military officer
 Place of birth : Dich Vong Trung, Hanoi
 Date of birth : December 02, 1931
 Address : APO 4522
 Name of husband's father : Le Chinh Thang
 Name of husband's mother : Le thi Quyet
 Name of Wife : Le Thi Yen
 Rank : First rank
 Profession : Business Woman
 Place of birth : Nghia Trai, Hung Yen
 Date of birth : October 29, 1931
 Address : 40/1A Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan
 Name of wife's father : Le Van Tung
 Name of wife's mother : Do thi Vuong
 First witness : Nguyen Thanh Chinh
 Age : 26
 Profession : Military officer
 Address : APO 4522
 Second Witness : Le Xuan Nham
 Age : 22
 Profession : Student
 Address : Phu Nhuan

Recorded at Phu Nhuan on April, 3, 1958

Signatures

Husband/Wife

Parents

Civil recorder

Witnesses

TRUE COPY FROM CIVIL RECORD 1958
 Phu Nhuan, July 28, 1962
 Civil recorder

CERTIFIED THE SIGNATURE OF CIVIL RECORDER
 Phu Nhuan July 28, 1962
 Chief of Hamlet

Signed
 TRUONG VAN THIN

Certified the Signature
 of Chief of hamlet
 Phu Nhuan, August 1, 1962
 Chief of District
 Signed and sealed
 NGUYEN DINH MUC

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
 LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in Vietnamese and English and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Le Chinh Tri
 Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984

Phuoc N. Pham
 OFFICIAL SEAL
 PHUOC N. PHAM
 Notary Public
 LOS ANGELES COUNTY
 My Comm. expires June 22, 1986

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 1710/HG.

Ngày 10 tháng 2 năm 1958.

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

LE VAN BAN

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 10 tháng 2 hồi 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là

HUYNH KHAC DUNG

Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
NGUYEN VAN KHUONG phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— NGUYEN VAN BICH

2.— NGUYEN HUU DUNG

3.— LE VAN PHONG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LE VAN BAN

sinh ngày 2/12/1931 tại Dịch Vong Trung Hà-Noi con của

O. LE CHINH THANG (chết) và bà LE THI QUYET -

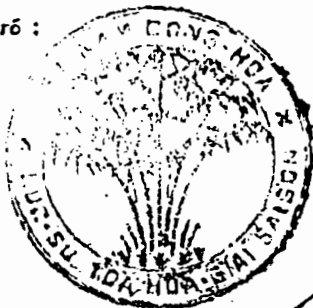
Và duyên-cớ mà khai-sanh được, là vì **su giao thông gian đoạn** -

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục-sao y,

Salgon, ngày 24 tháng 4 năm 1958

Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 5\$00

February 10, 1958

No 1710 /HG

CERTIFICATE IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE OF

LE VAN BAN

On February 10, 1958 at 7:30 before HUYNH KHAC DUNG presiding Judge of the Saigon Peace Court at 115 Nguyen Hue blvd, assisted by NGUYEN VAN KHUONG, the following persons appeared :

- 1- NGUYEN VAN BICH
- 2- NGUYEN HUU DUNG
- 3- LE VAN PHONG

The above witnesses declared under oath that Le Van Ban born on 12/2/31 at Dich Ving Trung, Hanoi, son of Le Chinh Thang and Le Thi Quyet. No extract of birth record received because of disrupted communications.

The witnesses confirmed the foregoing declaration, therefore, we issued this certificate in lieu of birth certificate to the petitioner in compliance with the Decree of November 17, 1947 of the Prime Minister of the Provisional Government of South Vietnam. The article No 363 and subsequent of the Modified Penal Code which prescribe the penalties of perjury of a civil matter from 2 to 5 years of imprisonment and \$200. to \$8000. fine were read to the witnesses and the petitioner.

The witnesses signed in our presence after listening to the Clerk who reread the decision.

Illegible signatures

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

Signed and sealed

CHIEF CLERK

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in Vietnamese and English and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984.

Notary Public (Notary Public)



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số _____

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 10 tháng 2 năm 1958

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

LE THI YEN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 10 tháng 2 hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự NGUYEN
V KHUONG phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— NGUYEN VAN BICH
- 2.— NGUYEN HUU DUNG
- 3.— LE VAN PHONG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LE THI YEN

sinh ngày 29.10.1931 tại Nghĩa Trai, Hung Yên, con
của LE VAN TUNG và DO THI VUONG -

Và duyên cớ mà thị không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông bị gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-
luật canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



lục-sao y,
Saigon, ngày 29 tháng 5 năm 1962
Chánh Lục-Sự.

GIA TIỀN : 5\$00

February 10, 1958

No. _____/HG

CERTIFICATE IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE OF

LE THI YEN

On February 10, 1958 at 7:30 before HUYNH KHAC DUNG presiding Judge of the
Saigon Peace Court at 115 Nguyen Hue blvd, assisted by NGUYEN VAN KHUONG,
the following persons appeared :

- 1- NGUYEN VAN BICH
- 2- NGUYEN HUU DUNG
- 3- LE VAN PHONG

The above witnesses declared under oath that Le Thi Yen born on
10-29-31 at Nghia Trai, Hung yen , son of Le Van Tung and

Do Thi Vuong. No Extract of birth record because of disrupted communications.

The witnesses confirmed the foregoing declaration, therefore, we issued this
certificate in lieu of birth certificate to the petitioner in compliance
with the Decree of November 17, 1947 of the Prime Minister of the
Provisional Government of South Vietnam. The article No 363 and subsequent
of the Modified Penal Code which prescribe the penalties of perjury of a
civil matter from 2 to 5 years of imprisonment and \$200. to \$8000. fine
fine were read to the witnesses and the petitioner.

The witnesses signed in our presence after listening to the Clerk who
reread the decision.

Illegible signatures

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

Signed and sealed

CHIEF CLERK

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984

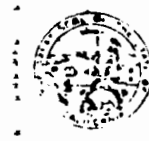
I, the undersigned, declare that I am proficient
in Vietnamese and English and the above translation is to the best of
my knowledge, a true and correct translation.

Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984.

Phuoc N. Pham (Notary Public)



PHUOC N. PHAM
NOTARY PUBLIC
LOS ANGELES COUNTY
My Comm. expires June 23, 1986

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 37P

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn:

Thị xã, Quận:

Thành phố, Tỉnh:

phủ nhuan
Hố Chi Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1927

Quyển số



Họ và tên:	Lê Xuân Vi	Nam, nữ:	nữ
Sinh ngày tháng, năm:	27.10.1958		
Nơi sinh:	thị xã phủ nhuan		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Bân 1931	Xê Thị Yên 1931	
Dân tộc Quốc tịch	Việt Nam Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	luân nhuan phủ nhuan	Buôn bán phủ nhuan	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Văn Trung sau mười lăm phủ nhuan		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1981

Đăng ký ngày 21 tháng 10 năm 1981

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND (Ký tên đóng dấu)

ỦY VIÊN THU KÊ



People Committee
District of Phu Nhuan
Ho Chi Minh City

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENCE-FREEDOM - HAPPINESS

-----*****-----

COPY OF CERTIFICATE OF BIRTH

No : 1927

Name : Le Tuong Vi
Sex : Female
Date of Birth : October 27, 1958
Place of birth : 124 Vo Tanh , Phu Nhuan Saigon.

FATHER

MOTHER

Name	:	Le Van Ban	Le Thi Yen
Age	:	Born on 1931	Born on 1931
Nationlity	:	Vietnam	Vietnam
Profession	:	Military officer	Business Woman
Address	:	Phu Nhuan District	Phu Nhuan District

Name of declarant: Le Van Tung
Age : 65
Address : Phu Nhuan district

Register on October 31, 1958

Signed and sealed

Copy from original

October 20, 1981

People committee representative
Phu Nhuan district.
Secretary

Signed and Sealed

LU UY QUYEN

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI, ON JULY 17, 1984

I, ^{the} undersigned, declare that I am proficient in Vietnamese and English, and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Le Chinh Tri
Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this September 18, 1984.



Phuoc N. Pham (Notary Public)

PHÁP
O. THANH SAIGON

Sở Hành Chánh Quận

Số hiệu

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi một (1961)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Lê Hải Đường
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi chín / tháng chín / năm một ngàn chín trăm sáu mươi một
Nơi sanh	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên, họ người Cha . .	Lê Văn Ban
Tuổi.	30
Nghề-nghiep.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Phước Nhuận, 20 Nguyễn Đình Chiểu
Tên, họ người Mẹ. . .	Lê Thị Yến
Tuổi.	30
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Phước Nhuận, 20 Nguyễn Đình Chiểu
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

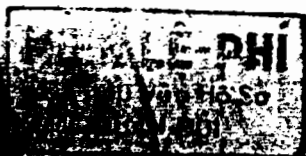
Làm tại Saigon, ngày 2 tháng 10 năm 1961

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 2 tháng 1 năm 1962

II. QUÂN-TRƯỞNG QUÂN

Phó Quận Trưởng



Phó Quận Trưởng

South of VietNam
City of Saigon
District I
No : 3990

REPUBLIC OF VIETNAM

EXTRACT FROM BIRTH RECORD

1961

Name of the child : Le Hai Duong
Sex : Female
Date of birth : September 29, 1961
Place of birth : 48 Malo , Saigon.
Name of father : Le Van Ban
Age : 30
Profession : Military Officer
Address : 20 Nguyen Dinh Chieu ,Phu Nhuan
Name of Mother : Le Thi Yen
Age : 30
Profession : Housekeeper
Address : 20 Nguyen Dinh Chieu , Phu Nhuan
Rank of wife : First .

Recorded at Saigon on October 2,1961

Extract from original

Saigon,January 2,1969

P/O Chief of District I
Assistant

Signed and sealed

HO VAN TU

Translated by LE CHINH TRI

July,1,1984

I,undersigned,declare that I am proficient in Vietnamese
and English,and the above translation is to the best of my knowledge
a true and correct translation.

Le Chinh Tri
Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California,County of Los Angeles,
City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this September



Phuoc N. Pham (Notary Public)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ PHU NHUẬN

BỐN TRÍCH LỤC

0.05

BỘ KHAI-SANH

Năm 1962

Số hiệu: 1733

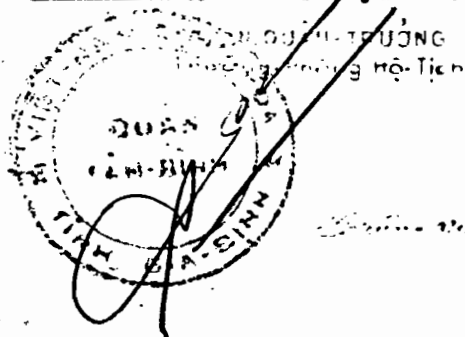
MIỄN-LỆ-PHÍ

Tên, họ đầu nhi	Lê-mộng-Xuân	10/10/62
Phái	Nữ	
Sanh	ngày hai tháng mười di nam một ngàn chín	
	trăm sáu mươi hai, giờ 8 giờ 45.	
(ngày, tháng, năm)		
Tại	Bệnh-Viện Cơ-Dốc Phú-Nhuận, Gi-Đinh	
Cha	Lê-văn-Bân	
(Tên, họ)		
Nghề	Sĩ quan, ĐVNCH	
Cư trú tại	Phú-Nhuận, 20 Nguyễn-dinh-Chiến	
Mẹ	Lê-thị-Yến	
(Tên, họ)		
Nghề	Buôn bán	
Cư trú tại	Phú-Nhuận, 20 Nguyễn-dinh-Chiến	
Vợ	Vợ chính	
(Chính hay thứ)		

Chứng thực chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

kiếm Ủy-viên Hộ-tịch Xã PHU NHUẬN

TÂN BÌNH, ngày 31 tháng 12 năm 1962



Trích y bốn chánh :
PHU NHUẬN, ngày 31 tháng 12 năm 1962
CHỦ TỊCH kiêm ỦY VIÊN HỘ TỊCH.



NGUYỄN-THANH-HÙNG

EXTRACT FROM BIRTH RECORD

-----***-----

Year : 1962

No : 1983

Name of the child	:	Le Mong Xuan
Sex	:	Female
Date of birth	:	October 20, 1962 at 08:05 am
Place of birth	:	Adventist Hospital, Phu Nhuan, Gia Dinh
Name of Father	:	Le Van Ban
Profession	:	Officer in the ARVN
Address	:	20 Nguyen Dinh Chieu , Phu Nhuan
Name of Mother	:	Le Thi Yen
Profession	:	Business Woman
Address	:	20 Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan
Rank of wife	:	First.

EXTRACT FROM ORIGINAL RECORD

Phu Nhuan, December 31, 1968
Civil recorder

Signed and sealed

NGUYEN THANH HUNG

Certified that the signature on the right
is from the Civil Recorder of Phu Nhuan.

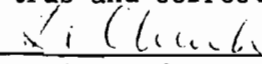
Tan Binh, Dec. 31, 1968
Civil Officer

Signed and Sealed

TRAN VAN DUONG

TRANSLATED FROM VIETNAMESE
BY LE, CHINH TRI, ON JULY, 17, 1984

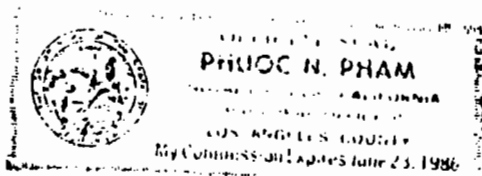
I, the undersigned, declare that I am proficient
in Vietnamese and English, and the above translation
is to the best of my knowledge, a true and correct translation.


Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this
September 19, 1984.

 (Notary Public)



KHAI SINH

Z
I
A
N
T
I
C
O
O
R
D
I
E
S
Q
U
A
N
G
N
G

Họ (tên họ)	LE-TUONG-VAN
Phái	Nữ
Sanh ngày tháng năm	Hai mươi tám, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (28-8-1965)
Tại	Cam-Thanh, Quang-Ngai
Cha (tên họ)	LE-VAN-BAN
Tuổi	Ba mươi bốn tuổi (34)
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà
Cư trú tại	Xã Cam-Thanh, Quang-Ngai
Mẹ (tên họ)	LE-THI-YEN
Tuổi	Ba mươi bốn tuổi (34)
Nghề nghiệp	Buôn bán
Cư trú tại	Xã Cam-Thanh, Quang-Ngai
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Chánh
Người khai	LE-VAN-BAN
Tuổi	Ba mươi bốn tuổi (34)
Nghề nghiệp	Sĩ-quan Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hoà
Cư trú tại	Xã Cam-Thanh, Quang-Ngai
Ngày khai	Hùng một, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (01.9.1965)
Người chứng thứ nhất (tên họ)	LE-NHU-HAO
Tuổi	Hai mươi sáu tuổi (26)
Nghề nghiệp	Quân-Nhan
Cư trú tại	KBC.6.087
Người chứng thứ nhì (tên họ)	HOANG-TAM
Tuổi	Hai mươi bốn tuổi (24)
Nghề nghiệp	Quân-nhan
Cư trú tại	KBC.6087

Làm tại Cam-Thanh ngày 1 tháng 9 năm 1965

Người khai, Họ lại, Nhân chứng
 Lê-Van-Ban, BUI-VAN-HUE 1) Lê-Nhu-Hao (Ký tên)
 (Ký tên) (Ký tên và đóng dấu) 2) Hoàng-Tam (Ký tên)

PHUNG TRICH LUC

Đóng dấu chữ ký của CHỦ-TỊCH Cam-Thanh ngày 10 tháng 3 năm 1969



CERTIFICATE OF BIRTH

-----**-----

Name Of the child : Le Tuong Van
 Sex : Female
 Date of birth : August 28, 1965
 Place of birth : Cam Thanh, Quang Ngai
 Name of father : Le Van Ban
 Age : 34
 Profession : Officer in the ARVN
 Address : Cam Thanh, Quang Ngai
 Name of Mother : Le Thi Yen
 Age : 34
 Profession : Business Woman
 Address : Cam Thanh, Quang Ngai
 Name of declarant : Le Van Ban
 Age : 34
 Profession : Officer in the ARVN
 Address : Cam Thanh, Quang Ngai
 Date declared : 9/1/65
 First witness : Le Nhu Hao
 Age : 26
 Profession : Military officer
 Address : APO 6087
 Second Witness : Hoang Tam
 Age : 24
 Profession : Military Officer
 Address : APO 6087

Recorded at Cam Thanh, Sept 1, 1965

DeclarantCivil RecorderWitnesses

Signed

Signed and sealed

Signed

Certified the signature on the right is
from the chief of Administrative Committee

P/O of Cam Thanh Hamlet
The Mayor

The Administrative Chief.

Signed and sealed

PHAM TU

EXTRACT FROM ORIGINAL RECORD

Cam Thanh, March 10, 1965

Chief of Administrative committee

Signed and sealed

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in
Vietnamese and English, and the above translation is to
the best of my knowledge, a true and correct translation.

Le Chinh Tri
Signature of translator

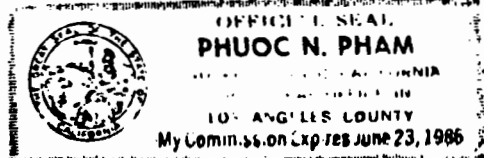
NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this
September 19, 1984.

Mun Thuan

----- (Notary Public) -----



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ PHÚ-NHUẬN

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm 1968

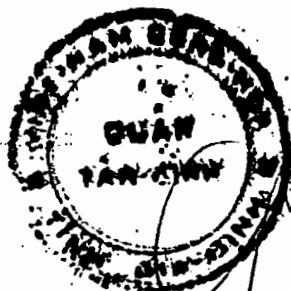
MIỄN-LỆ-PHÍ

Số hiệu: 1970

Tên, họ đủ nhĩ	Lê-văn-Giá-Linh
Phối	Hàn
Sanh	Ngày mười lăm tháng chín dương lịch năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám tại xã Phú-Nhuận, huyện Định-Viện, tỉnh Phú-Thị
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Phú-Nhuận Định-Viện Cơ-Đo
Cha	Lê-văn-Bân
(Tên, họ)	
Nghề	Quản-lý
Cư trú tại	K.B.C 4002
Mẹ	Lê-thị-Yên
(Tên, họ)	
Nghề	Quản-lý
Cư trú tại	Phú-Nhuận 33/74 Nguyễn-Tĩnh-Sơn
Vợ	Vợ-Chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch Xã Phú-Nhuận.

TÂN-BINH, ngày 20 tháng 9 năm 1968



Trưởng Phòng Hộ-Tịch

Trưởng Phòng Hộ-Tịch

Trích y bản chính:

PHÚ-NHUẬN, ngày 23 tháng 9 năm 1968

CHỦ-TỊCH KIÊM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



NGUYỄN-THANH-PÙNG

EXTRACT FROM BIRTH RECORD

-----***-----

Year : 1968

No : 1970

Name of the child : Le Van Gia Dinh
Sex : Male
Date of birth : September 15, 1968 at 10:00 am
Place of birth : Adventist Hospital , Phu Nhuan.
Name of father : Le Van Ban
Profession : Military Officer
Address : APO 4002
Name of Mother : Le thi Yen
Profession : Business women
Address : 33/7A Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan
Rank of wife : First.

Extract from original record

Phu Nhuan , September 20, 1968

Civil Recorder

Signed and sealed

NGUYEN THANH HUNG

Certified the signature on the right side
is from the Civil Recorder

Tan Binh, Sept 20/1968

Civil officer

Signed and sealed

TRAN VAN DUONG

Translated from Vietnamese

by LE CHINH TRI

on July, 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in
Vietnamese and English and the above translation
is to the best of my knowledge, a true and correct
translation.

Le Chinh Tri

Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of
Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this Sept/19/1984.



----- (notary Public)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã Thị trấn

Thị xã Quán

Thành phố, Tỉnh GIAI/NU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1629

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	LÊ DIỄM THUY		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm :	mười một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín		
Nơi sinh :	Phụ Nhuận - Bệnh viện Cở ĐỒ		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ VĂN BẮN 1931	LÊ THỊ YẾN 1931	
Dân tộc	Việt Nam		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	quản viên	bưu điện	
Nơi ĐKKK thường trú	Phụ Nhuận	Phụ Nhuận	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	23/7A Nguyễn Đình Chiểu PHỤ NHUẬN		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Nay 16 tháng 7 năm 1984

UBND PN ký tên đóng dấu

Đ. g. ký ngày 12 tháng 10 năm 1989

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TRƯỞNG QUẢN

Chức vụ

YÕ VĂN LẠC



COPY OF CERTIFICATE OF BIRTH

No : 1629

Name of the child : Le Diem Thuy
Sex : Female
Date of birth : October 11 , 1969
Place of birth : Adventist Hospital, Phu Nhuan

FATHER

MOTHER

Name : Le Van BAN
Age : Born on 1931
Nationality : Vietnam
Profession : Military officer
Address : Phu Nhuan

Le Thi Yen
Born on 1931
Vietnam
Business women
Phu Nhuan

Name and address of declarant : 33/7A Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan

Register on October 12, 1969

Signed and sealed

Copy from original

March 26, 1984

P/O People committee of Phu Nhuan
Secretary

Signed and sealed

VO VAN LAC

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984.

English,
I, the undersigned, declare that I am proficient in Vietnamese and
and the above translation is to the best my knowledge, a true and
correct translation.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984.

Le Chanh
Signature of translator



(Notary Public)
OFFICIAL SEAL
PHUOC N. PHAM
LOS ANGELES COUNTY
My Commission Expires June 23, 1986

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN BÌNH

BỒN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

Xã PHÚ-NHUẬN

Đã kiểm soát đúng trong
bộ lưu tại Xã

Nhân viên Kiểm soát
KÝ TÊN

Năm 19 71

Số hiệu : 811

Tên họ, ăn nhl	Lê-Văn-Minh
Phái	Nam
Sanh	Ngày hai mươi tám tháng năm dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Phú-Nhuận Bệnh-Viện Cơ-Đốc
Cha	Lê-Văn-Bôn
(Tên, họ)	
Nghề	Quản-Nhân
Cư trú tại	Phú-Nhuận 31/5 Nguyễn-Dinh-Chiếu
Mẹ	Lê-Thị-Yên
(Tên, họ)	
Nghề	Buôn-bán
Cư trú tại	Phú-Nhuận 31/5 Nguyễn-Dinh-Chiếu
Vợ	Vợ-Chánh

MIỄN THỰC CHỮ

• Điều Công-Văn Bộ Tư-Pháp

Số 4009 B.T.P./HPC/L Ngày 9/6/1958

và Công-Văn Bộ Nội-Vụ Số 4366 B.N.V./HC/20

Ngày 3/8/1970 Sao Văn của Tỉnh Gia-Đình

Số 6961HCTQ/3 ngày 20/8/1970

Lập tại Phú-Nhuận, ngày 01 tháng 06 năm 19 71

Trích y bản chính :

Phú-Nhuận ngày 3 tháng 06 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

CHỖ CHỖ THẬT
CÁC...
TRẦN VĂN CANG
Xã Phú-Nhuận
Ph. Hộ tịch ngày...
Xã-TRƯỞNG

TRẦN VĂN CANG



NGUYỄN-THANH-HIỆT

EXTRACT FROM BIRTH RECORD

-----*****-----

Year : 1971

No : 811

Name of The child	:	Le Van Minh
Sex	:	Male
Date of birth	:	May,28, 1971
Place of birth	:	Adventist Hospital , Phu Nhuan
Name of father	:	Le Van Ban
Profession	:	Military officer
Address	:	31/5 Nguyen Dinh Chieu ,Phu Nhuan
Name of Mother	:	Le Thi Yen
Profession	:	Business Woman
Address	:	31/5 Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan
Rank of wife	:	First

Recorded at Phu Nhuan on June 1,1971

Certified the signature on the right is
from Mr. TRAN VAN DANH, Civil Recorder of
Phu Nhuan. Phu Nhuan, June 3, 1971
Chief of Hamlet

EXTRACT FROM ORIGINAL RECORD

Phu Nhuan, June 3, 1971
Civil Recorder

Signed and Sealed

Signed and Sealed

TRAN VAN DANH

NGUYEN THANH HUNG

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI, ON JULY 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in
Vietnamese and English and the above translation is
to the best of my knowledge, a true and correct
translation.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984.

Le Chinh Tri
Signature of translator



Số, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 021673/87

Họ tên Lê Văn Bân

Tên thường gọi

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu

P.04 Quận Phú Nhuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020295509

Họ tên LÊ THỊ YẾN

Sinh ngày 29-10-1931

Nguyên quán Nghĩa trai,

Hải Hưng.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu, PN, TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020042591

Họ tên LÊ TƯỜNG VI

Sinh ngày 27-10-1958

Nguyên quán Từ Liêm,

Hà Nội.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020295509

Họ tên LÊ HẢI ĐƯỜNG

Sinh ngày 29-9-1961

Nguyên quán Từ Liêm,

Hà Nội.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu, PN, TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020295510

Họ tên LÊ MỘNG XUÂN

Sinh ngày 20-10-1962

Nguyên quán Từ Liêm,

Hà Nội.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu, P.N, TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020295509

Họ tên LÊ TƯỜNG VÂN

Sinh ngày 28-8-1965

Nguyên quán Từ Liêm,

Hà Nội.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu, PN, TP. Hồ Chí Minh.

Số, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 021873/88

Họ tên Lê Văn Gia Định

Tên thường gọi

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu

P.04 Quận PN

Số, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 022071486

Họ tên LÊ NIỆM - THUÝ

Tên thường gọi

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu

TP/ Hồ Chí Minh

PHOTOGRAPHS OF FAMILY MEMBERS.



LE, VAN BAN
(DOB: 12-2-31)



LE, THI YEN
(DOB: 9-25-31)



LE, TUONG VI
(DOB 10-27-58)



LE, HAI DUONG
(DOB: 9-29-61)



LE, MONG XUAN
(DOB: 10-20-62)



LE, TUONG
VAN
(DOB. 8-28-65)



LE VAN
GIADINH
(DOB: 9-15-68)



LE, DIEM THUY
(DOB: 10-11-69)



LE, VAN MINH
(DOB 5-28-71)

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENCE-FREEDOM-HAPPINESS

-----***-----

CERTIFICATE OF RESIDENCY IN HOCHIMINH CITY

-----*-----
No : 921961 C N

Name of head of household : LE THI YEN
Address :
Number : 31/14
Street : NGUYEN DINH CHIEU
Hamlet : 4
District : PHU NHUAN

March 10, 1982
Assistant of Security Chief, Phu Nhuan District
Major PHAM DUYEN HAI

(SIGNED AND SEALED)

LIST OF PERSONS IN THE HOUSEHOLD

No	Name	Relation: w. head of household	Sex	DOB	ID #	Profession	Date of Registration	Date of trans.	Name of Cadre
1	LE THI YEN	: Head of HH	: F	: 9/25/31	: 020395593		: 1/10/76	:	:
2	LE TUONG VI	: DAUGHTER	: F	: 10/27/58	: 020042091		: 1/10/76	:	:
3	LE HAI DUONG	: Daughter	: F	: 9/29/61	: 020295509		: "	:	:
4	LE MONG XUAN	: Daughter	: F	: 10/20/62	: 020295510		: "	:	: 1,2,3,4,5,
5	LE TUONG VAN	: Daughter	: F	: 8/28/65	: 021723950	Student	: "	:	: 6,7,8,9.
6	LE VAN GIA DINH	: Son	: M	: 9/15/68	: 021873368	"	: "	:	: (Nine)
7	LE DIEM THUY	: Daughter	: F	: 10/11/69	:	Student	: "	:	: Signed
8	LE VAN MINH	: Son	: M	: 5/28/71	:	"	: "	:	: and sealed
9	LE VAN BAN	: Husband	: M	: 1931	: 021873367		: 3/12/82	:	: —
:	:	:	:	:	:	:	:	:	:

NO : 2621 /UBF4
Certified exactly as original
submitted at district office No 4
March 28, 1984
PHAM NHI (Signed and sealed)

TRANSLATED BY
LE ,CHINH TRI

I ,the undersigned,declare that I am proficient
in Vietnamese and English,and the above translation
is to the best of my knowledge,a true and correct
translation.

Le Chinh Tri
Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California,County of Los Angeles,City of
Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this September 19
1984.

Phuoc N. Pham (Notary Public)



LE CHINH TRI

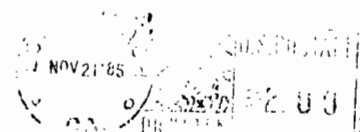
FIRST CLASS

FAMILIES of Vietnamese Political
Prisoners Association

P.O. BOX 5435

ARLINGTON,

VA 22205-0635



Ngày 22 Tháng 8 năm 1989

Kính gửi

Bà Khúc Minh Thở

Hội trưởng Hội Từ Nhân Chính Trị Việt Nam

Thưa Bà,

Tên tôi là Lê Thị Chinh, trước đây vào năm 1985 tôi có gửi đơn với đầy đủ chi tiết - kể cả giấy ra trại - về 2 thân nhân của tôi ở Việt Nam, vốn là cựu tù cải tạo:

- 1- Diều tá LÊ VĂN BÂN, sinh ngày 12/3/31, Hà Nội VN
số quân 51/200.490
- 2- Diều tá LÊ XUÂN NHAM — 4/23/36 Hống Yên, VN
số quân 56/105079

Gần đây, đọc báo tôi thấy nói chính phủ Mỹ và Việt Nam đã thỏa thuận cho 1 số tù cải tạo được phép qua Mỹ. Tôi rất mong các thân nhân trên đây của tôi, được xếp hạng hạng 15 các người may mắn đó - Nếu có thể, xin bà cho biết tin tức liên quan đến vụ này, và hy vọng của những người ở trong hội và đồng thời cũng xin cho biết các chi tiết bổ túc thêm vào hồ sơ đã có sẵn, nếu cần, để chúng tôi gửi tiếp.

Thành thực cảm ơn Bà

Lê Chinh

Địa chỉ của tôi

LÊ CHINH T.

20861 CRESTVIEW lane

Huntington Beach, CA 92646



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN BAN
Last Middle First

Current Address 31/14 Nguyen Dinh Chieu - Phu Nhuan - HCM

Date of Birth 12/02/31 Place of Birth _____

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/15/75 To 06/28/79

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

LE TRI CHINH

Cousin

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM
MÀU DÓN VỀ LÝ LỊCH

3006
27/03/86

NAME (TÊN) : Le Van Ban
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : December 02, 1931 Ha Noi Viet Nam
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình): X
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 31/14 Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan, Ho Chi Minh City.
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) X No (Không):
: If yes (Nếu Có): From (Từ): June 15, 1975 To (Đến): June 28, 1979.

PLACE OF RE-EDUCATION: Camp HOC MON (Gia Dinh), Camp TAM HIEP (Bien Hoa), Camp SON LA
CAMP (TRẠI TỬ) (North Viet Nam), Camp No 6 THANH CHUONG (Nghe Tinh, North VN).

PROFESSION (Nghề Nghiệp): Military Army Officer, Rank : Major.

EDUCATION IN U.S. : None
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Major
Chief of Military History Study

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Joint General Staff / G5 Date (Năm): 1975
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): None No (Không):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): Eight (8)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 31/14 Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan, Ho Chi Minh City, Viet Nam.
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Le Tri Chinh,
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : USA
hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): Yes No (Không):

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Cousin

NAME AND SIGNATURE : Le Tri Chinh,
ADDRESS OF INFORMANT Le Chinh
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, BT của người điền đơn này)

DATE : 11-1-85

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Le Van Ban
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Le Thi Yen	10-29-1931	Wife
Le Tuong Vi	10-27-58	Daughter
Le Hai Duong	9 -29-1961	Daughter
Le Mong Xuan	10-20-62	Daughter
Le Tuong Van	8 -28-65	Daughter
Le Van Gia Dinh	9-15 -68	Son
Le Diem Thuy	10-11-69	Daughter
Le Van Minh	5 -28-71	Son

ADDITIONAL INFORMATION:

Applicant has been serving in the South Vietnamese for almost all his life (from 1951 to 4-1975).

Was released from re-education camp only when he was almost died of sickness.

INTAKE FORM MÀU DÓN VỀ LÝ LỊCH

Thib card
ODP 11/16/85

NAME (TÊN) : Le Van Ban
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : December 02, 1931 Ha Noi, Viet Nam
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ) :
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : X
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 31/14 Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan, Ho Chi Minh City.
(Dịa chỉ tại VN)
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : June 15, 1975 To (Đến) : June 28, 1979.
PLACE OF RE-EDUCATION : Camp HOC MON (Gia Dinh), Camp TAM HIEP (Bien Hoa), Camp SON LA
CAMP (TRẠI TÙ) : (North Viet Nam), Camp No 6 THANH CHUONG (Nghe Tinh, North VN).
PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Military Army Officer, Rank : Major.
EDUCATION IN U.S. : None
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Major
Chief of Military History Study
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Joint General Staff / G5 Date (Năm) : 1975
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : X IV Number (số hồ sơ) : None No (Không) :
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : Eight (8)
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN : 31/14 Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan, Ho Chi Minh City, Viet Nam.
(Dịa chỉ liên lạc tại VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Le Tri Chinh
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : USA
hay Người Bảo Tró)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes No (Không) :
RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Cousin
NAME AND SIGNATURE : Le Tri Chinh,
ADDRESS OF INFORMANT : Le Chinh
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, DT của người điền đơn này)
DATE : 11-1-85

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Le Van Ban
(Listed on Page 1)

[illegible]

ADDITIONAL INFORMATION:

Applicant has been serving in the South Vietnamese for almost all his life (from 1951 to 4-1975).

Was released from re-education camp only when he was almost died of sickness.

Ngày 9-22-88

Kính gửi bà Hội hương hội GDTN CT VN

Thưa Bà,

Chúng tôi xin gửi theo đây bản sao các giấy tờ cần thiết theo như trong Thủ tục gửi cho chúng tôi.

Các đơn ODP này chúng tôi đã đem ra gửi nhiều lần cho ODP Bangkok mà không bao giờ có hồi

âm - (từ năm 1982 đến 8/1988) - (tôi cũng đã gửi cho

Quý Hội một bản sao như thế này ngày 11-2-1985)

Quý Hội có thể, xin cho nhân dân hội hương hội

GDTN CT VN, chuyển tiếp đơn này, hy vọng được cứu xét chăng.

Rất cảm ơn bà và quý Hội.

Xin gửi theo đây

- bản sao đơn ODP
- Khai sinh & gia thư (bản VN và dịch)
- Giấy ra trại (VN và dịch)
- linh tinh...

Le Chuan



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN CỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN CỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 21 tháng 8 năm 1988

Kính gửi: *Lê Chi Trinh*

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu định kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Ba Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

HỒ SƠ TÊN:

LE VAN BAN

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC: (Bản sao, mỗi thứ 2 bản)

(X) *ODP-QUESTIONNAIRE*, Khai sinh, hôn thú, *1 tấm ảnh*, Hộ khẩu, giấy ra trại.

(X) *ĐIỀN VÀO MẪU ĐỊNH KÈM* (Mỗi mẫu 2 bản)

*Nếu quý vị không
kèm tiếp tục làm
hồ sơ cho người
này dưới thì,
xin cho hội biết
để hội tùy thời.*



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205

TELEPHONE: 703- 998-7850

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRẦN NGỌC DUNG, MA
MRS LÊ VĂN HÙNG
NGUYỄN QUỲNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CHÌ
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUYỀN KIM CHÌ
DUONG MỸ-LINH SOLANO

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
PRESIDENT
TRẦN KIM DUNG, MS
VICE-PRESIDENT
NGUYỄN QUỲNH GIAO
VICE-PRESIDENT
TRẦN NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUYỀN KIM CHÌ
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MỸ-LINH SOLANO, Esq.

Ngày 16 tháng 11 năm 1985

Thưa Ông/Bà: *Le Tri Chieu*

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam có nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn-tụ gia-dinh cho thân-nhân. Chúng tôi thành-thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin-tưởng và hướng-ứng hoạt-dộng của Hội trong công-tác nhân-dao để được thấy thân-nhân chúng ta sớm được đoàn-tụ với gia-dinh.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh-sách của quý thân-nhân hiện còn bị giam cầm hay đã được tự-do và cùng gia-dinh muôi rổi Việt Nam theo chương trình Ra Di Trật Tự (Orderly Departure Program) để nạp cho cơ-quan có thẩm-quyền hầu nguyên-vọng của Ông/Bà sớm được kết-quả tốt-đẹp. Trong trường-hợp Ông/Bà chưa lập hồ-sơ cho thân-nhân để được đoàn-tụ gia-dinh, xin Ông/Bà điền chi-tiết lý-lịch trong các mẫu đính kèm và gởi đến chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi cũng đề-nghị Ông/Bà tiếp-xúc với cơ-quan thiện-nguyên địa-phương để xúc-tiến thủ-tục lập hồ-sơ qua chương-trình Ra Di Trật-Tự. Nếu Ông/Bà đã nạp đơn, xin Ông/Bà gởi đến Hội chúng tôi bản sao mẫu đơn nộp qua chương-trình này.

Vì lý-do Hội hoạt-dộng có tính-cách tự-nguyên, xin Ông/Bà mỗi khi gởi thư hay hồ-sơ đến Hội, vui lòng đính kèm một phong bì có dán tem để tiện việc phục đáp.

Tiện đây, Hội cũng gởi đến Ông/Bà bản sao bức thư của Tổng-Trưởng Ngoại-Giao Hoa-Kỳ đã gởi đến Hội về vấn-đề tù-nhân chính-trị và chương-trình Ra Di Trật-Tự Đoàn-Tụ Gia-Đình.

Trân-trọng chào Ông/Bà.

Kính gửi,

[Signature]
Bà Khúc Minh Tho
Chủ Tịch

*Re: Thư và Lê Văn Ban ✓
- Thư và Lê Xuân Nhàn ✓*



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 6
VEWL.# 0
I-171 : Yes, x No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN BAN
Last Middle First

Current Address 31/14 Nguyen Dinh Chieu

Date of Birth 12-2-1931 Place of Birth Viet Nam Ha noi

Previous Occupation (before 1975) CHIEF OF MILITARY STUDY SECTION, ARVN, JOINT GENERAL STAFF, J5 -
(Rank & Position) Rank - MAJOR -

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-15-75 To 6-28-1979

3. SPONSOR'S NAME: none
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>CHINH LE</u>	<u>Friend</u>
<u> </u>	<u> </u>
<u> </u>	<u> </u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9-22-88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

H/S Rô-tuc

NAME (Ten Tu-nhan) : LE VAN BAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 12 2 1931
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): M Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 31/14 Nguyễn đình CHIỂU,
 (Dia chi tai Viet-Nam) Phường 4, PHU NHUAN, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6-15-75 To (Den): 6-28-1979

PLACE OF RE-EDUCATION: Camp THANH CHUONG, NGHE TINH
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): none

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHEF OF MILITARY HISTORY STUDY
ARVN, JGS - J5 - (Ban Quan Si / BS ITM / QDVNCH) Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X (3 times)
 IV Number (So ho so): not yet received
 No (Khong): X

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 8
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 31/14 Nguyễn đình CHIỂU,
Phường 4, PHU NHUAN, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Friend CHINH LE

20861 CRESTVIEW lane, HUNTINGTON BEACH, CA 92646

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): friend

NAME & SIGNATURE: CHINH LE

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Le Chinh

DATE: Sept. 22 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN BAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ YEN	10-29-31	wife
LÊ TUONG VI	10-27-58	daughter
LE HAI DUONG	9-29-61	daughter
LE MONG XUAN	10-20-62	daughter
LE TUONG VAN	8-28-65	daughter
LÊ VAN GIA DINH	9-15-68	son
LE DIEM THUY	10-11-69	daughter
LE VAN MINH	5-28-71	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 7-22-88

Kính gửi bà Hội trưởng hội GDTN CTVA

Chưa bà,

Chúng tôi xin gửi theo đây bản sao các giấy tờ cần thiết theo như trong Phiếu đã gửi cho chúng tôi. Các đơn ODP này chúng tôi đã đem ra gửi nhiều lần cho ODP Bangkok mà không bao giờ có hồi âm - (từ năm 1982 đến 8/1988) - [tôi cũng đã gửi cho quý hội một bản sao như thế này ngày 11-2-1985] Quý hội có thể, xin từ nhân danh hội trưởng hội GDTN CTVA, chuyển tiếp đơn này, hy vọng được cuối kết quả -

Rất cảm ơn bà và quý hội -

Xin gửi theo đây
bản sao đơn ODP
khởi kiện & trả lời (bản VN & dịch)
ngày ra kiện (VN & dịch)
v.v... -

L. Chau

LE CHINH TRI
LE NHIEU THI

Sept 23 19 88

Pay to the order of HOI GIA DINH TU VAXN CITINH TRI VN - \$ 10⁰⁰

in dollars even Dollars

Bank of America
W. W. W. Branch 0879
P.O. Box 16166
Long Beach, CA 90806

Chau

memo

hold

HO CHI MINH CITY, AUG 8 1978

TO : THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 Soi Tien Siang, South Sathern Road
Bangkok 12 - THAILAND

SUBJECT : Request for immigration to the USA
under the Orderly Departure Program (ODP)

Dear Sir,

I undersigned : LE VAN BAN
Date and place of birth : DEC 2nd 1931
Nationality : VN
Family Status : MARRIED 7 CHILDREN
Home address : 31/4 NANG EN DINH STREET PHUONG 4 PHU NHUAN HOCHIMINH
Education : MATRICULATION
Before April 30/1975 : ARVN HIGH RANKING OFFICER
Rank/Grade : MAJOR / SRN 31/200.490
Occupation : CHIEF OF MILHIS STUDY SECTION
Unit : ARVN-JGS 35/MILHIS DIVISION
After April 30/1975 : CONCENTRATED AT REEDUKATION CAMP
Camp from : JUNE 15th 1975 to : JUNE 28 1979
Release from camp : JUNE 28 1979 AT THANH CHUONG CAMP NGHETINH (CENTRE VIETNAM
AFTER CONCENTRATED AT SEVERAL CAMPS FROM SOUTH TO CENTRE AND NORTH VIETNAM
Due to the difficulty of my situation and base on the authority
of your organization and the spirit of your humanitarian act.

I wish to request your assistance and intervention with the
Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and
my family may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and
your protection and under the Orderly Departure Program (ODP) and to
immigrate to the United States of America for the purpose of seeking
a new life.

Following are my relatives to be evacuated with me to the US

Full name	Date and place of birth	Sex	Relationship
LE THI YEN	: OCT. 29 1931 VUNG YEN	: FEMALE	: WIFE
LE THONG VI	: OCT. 27 1958 PHU NHUAN	: F	: DAUGHTER
LE HAI DUONG	: SEP 29 1961 SAIGON	: F	: - id -
LE MICH KHAN	: OCT 20 1962 PHU NHUAN	: F	: - id -
LE THONG VAN	: AUG 25 1965 QUANG NGAI	: F	: - id -
LE VAN GIA DINH	: SEP 15 1968 PHU NHUAN	: M	: SON
LE DIEM THUY	: OCT 11 1969 PHU NHUAN	: F	: DAUGHTER
LE VAN MINH	: MAY 28 1971 PHU NHUAN	: M	: SON
	:	:	:
	:	:	:
	:	:	:
	:	:	:
	:	:	:
	:	:	:
	:	:	:

Your approval on the above to help me through your humanitarian
act will be highly appreciated.

Respectfully Yours

Le Van Ban

(Please print or type in English)

SECTION 1 : INFORMATION ABOUT YOU

SECTION 2 : INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN UNITED STATES

Your name : LÊ VĂN BÂN
 Other name you have used : NONE
 Sex : Male ☒ female ☐ Date of birth month/day/year : DEC 2 1921 Country of birth : HANOI, VIETNAM
 Your address : 31/14 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU PHUONG 4
HO CHI MINH VIET NAM
 District Province/City
 Are you married? Yes ☒ No ☐
 Your exit permit number is ?

Name of your closest relative in the USA : LE CHINH TAI
 Other name used : NONE
 Date of birth month/day/year : Country of birth :
 The U.S. address : Number City State Zip
 The relationship to you is ? Cousin
 The U.S. telephone number (if known) is :
 When did your closest relative leave VN : 4 month 29 day 7

SECTION 3 : INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

a. List all relatives you want to go with you to the U.S.

NAME	SEX (Circle one)	DATE OF birth mo/day/yr	COUNTRY OF birth	RELATIONSHIP to you	MARRIED ? (Circle one)	EXIT PERMIT ? number	ADDRESS
LÊ THỊ YẾN	M/F	SEP 25-1931	VIET NAM	WIFE	Yes/No	No.	VIET NAM
LÊ TÚC NGUYỄN	M/F	OCT 27-1958	VIET NAM	DAUGHTER	Yes/No	No.	31/14 Nguyễn Đình Chiểu
LÊ HẢI ĐƯỜNG	M/F	SEP 29-1961	VIET NAM	-id-	Yes/No	No.	HO CHI MINH CITY
LÊ MÔNG XUÂN	M/F	OCT 22-1962	VIET NAM	-id-	Yes/No	No.	-id-
LÊ TÚC NGUYỄN	M/F	AUG 22-1965	VIET NAM	-id-	Yes/No	No.	-id-
LÊ VĂN GIA ĐÌNH	M/F	SEP 15-1968	VIET NAM	SON	Yes/No	No.	-id-
LÊ DIỄM THUY	M/F	OCT 11-1969	VIET NAM	DAUGHTER	Yes/No	No.	-id-
LÊ VĂN MINH	M/F	MAY 28-1971	VIET NAM	SON	Yes/No	No.	-id-
	M/F				Yes/No	No.	-id-
	M/F				Yes/No	No.	
	M/F				Yes/No	No.	
	M/F				Yes/No	No.	

SECTION 4 : INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

IMPORTANT : List all your relatives, living or dead, including those you put in SECTION 3.

NAME	SEX (Circle one)	DATE OF birth mo/dy/yr	COUNTRY OF birth	MARRIED ? (Circle one)	ADDRESS (If deceased, write 'DEAD')
a. Your husband/Wife (Living or dead)					
LÊ THỊ YẾN	M/F	SEP 25 1931	VIETNAM	Yes/No	31/14 NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU #4 P HO CHI MINH CITY - VIET
b. Your other husbands/wives (Living or dead)					
NONE	M/F			Yes/No	
c. Your children (Living or dead)					
LÊ TUƠNG VỊ			VIETNAM	Yes/No	
LÊ HẢI ANH		OCT 27 1958	"	Yes/No	-id-
LÊ MỘNG XUÂN		SEP 29 1961	"	Yes/No	" -id-
LÊ TIỂU NGUYỄN		OCT 20 1962	"	Yes/No	" -id-
LÊ VĂN GIA ĐÌNH		AUG 28 1965	"	Yes/No	" -id-
LÊ DIỄM THÚY		SEP 12 1968	"	Yes/No	" -id-
LÊ VĂN MINH		OCT 11 1969	"	Yes/No	-id-
		MAY 28 1971	"	Yes/No	-id-
				Yes/No	
				Yes/No	
d. Your parents (Living or dead)					
LÊ CHÁNH THẮNG	FATHER		VIETNAM	Yes/No	DEAD
LÊ THỊ QUYẾT	MOTHER		VIETNAM	Yes/No	-id-

SECTION 4 : INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY (Continued)

NAME	SEX (Circle one)	DATE OF birth mo/dy/yr	COUNTRY OF birth	MARRIED ? (Circle one)	ADDRESS (If deceased write 'Dead')
e.- Your brothers/sisters (Living or deceased)					
LÊ THỊ PHÚC	M/F	1934	HANOI - VN	Yes/No	80/107 TRẦN QUANG DIÊU SATE HỒ CHÍ MINH
LÊ TRỌNG CÂN	M/F	1934	-id-	Yes/No	DIỆP KONG - TỰ LĨNH - HANOI
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	

f. Other relatives living with you

Relationship to you

	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	
	M/F			Yes/No	

SECTION 5 : EMPLOYMENT WITH THE U.S. GOVERNMENT

IMPORTANT : If you worked for the U.S. Government, complete this section. If an accompanying relative worked for the U.S. Government have complete this section. If possible.

- a. For what U.S. Government Agency ? _____ In what Office ? _____
- b. Date of separation ? _____ month _____ day _____ year. Reason for separation : _____
- c. Give the dates, places worked, job title or grade and names of supervisors ?

MO/YR	to	MO/YR	PLACE	TITLE/GRADE	NAME OF SUPERVISORS	DESCRIBE THE WORK PERFORMED ?
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

- d. Give the dates, names, places and description of any training or schooling provided by the United States Government :
- | MO/YR | to | MO/YR | NAME | PLACE | DESCRIBE THE TRAINING SCHOOLING |
|-------|-------|-------|-------|-------|---------------------------------|
| ----- | ----- | ----- | ----- | ----- | ----- |
| ----- | ----- | ----- | ----- | ----- | ----- |
| ----- | ----- | ----- | ----- | ----- | ----- |

IMPORTANT : If the job training was outside Vietnam complete SECTION 7

- e. List any awards and commendation from the U.S. Government : ARMY COMPENSATION (about) 1974
- f. Was time spent in reeducation ? Yes ☒ No ☐ How long : 14 years 11 months. Still in reeducation: Yes ☐ No ☐

IMPORTANT : Please send COPIES of personnel documents, ID cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters fr supervisors, or any other documents pertaining to employment by the U.S. Government or verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

SECTION 6 : OTHER JOBS WITH AMERICAN COMPANIES OR ORGANIZATIONS

IMPORTANT : If you worked for a U.S. Company or organization complete this section. If an accompanying relative worked for a US Company or organization have him complete this section. If possible.

- a. Name of the company, contractor, agency, organization and foundation ? _____
- b. Date of separation _____ month _____ day _____ year. Reason for separation ? _____
- c. Give dates, places, worked, job title or grade and name of supervisors :

MO/YR	to	MO/YR	PLACE	TITLE/GRADE	NAME OF SUPERVISOR	DESCRIBE THE WORK PERFORMED
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

- d. What was the employee number _____ Badge number _____ Paroll number _____
- e. Was time spent in reeducation : Yes ☒ No ☒ How long ☒ ☒ months _____ years.
- Still in reeducation : Yes ☒ No ☒

IMPORTANT : Please send COPIES of personnel documents, ID cards, training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors, or any other documents pertaining to employment by a US company or verifying reeducation.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS

SECTION 7 : GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 1975

IMPORTANT : If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military have him complete this section. If possible.

- a. What Ministry or Military Unit ? ARVN
- b. Date of separation : 30 day 4 month 1975 year. Reason for separation ? APRIL EVENT
- c. Give the dates, place worked, job title or rank and name of supervisors :

MO/YR to MO/YR	PLACE	TITLE/RANK	NAME OF SUPERVISORS	DESCRIBE THE WORK PERFORMED
1964	QUANG NGAI	CAPT / Psychological warfare office	LTC / TRAN DAC	IN CHARGE OF PSYCHOLOGICAL WARFARE
1965	id	CAPT		QUANG NGAI (CENTER OF VIETNAM)
1967	SAIGON	MAJOR MEMBER OF	LTC / PHAM VAN SON	WRITE: HISTORY OF THE VIETNAMESE ARMY BOOK about victories of VIETNAMESE as AN LOC BINH LONG TET OFFE
1968	id	MAJOR JGS/JS	LTC / PHAM CAO DUONG	
1969	id	MAJOR MILITARY HISTORY DIVISION		
1975	id	MAJOR		

- d. List any awards, commendations or medals from the US Government : ARMY COMMENDATION (ABOUT) 1964
- e. Was time spent in reeducation : Yes ☒ No ☐ How long 4 years 1/2 months. Still in reeducation - Yes ☐
- f. Any training in the U.S. Yes ☐ (COMPLETE SECTION 8 also) No ☒
- g. Was work done closely with Americans ? Yes ☒ (Give dates, names of place worked, location and describe the job relationship to the American)
No ☐ (Go to SECTION 8)

MO/YR to MO/YR	NAME	PLACE	DESCRIBE THE JOB RELATIONSHIP TO THE USA
1974-1975	CHARLES CURRIE	SAIGON - QUANG NGAI	CULTURAL RELATION

IMPORTANT : Please send COPIES of personnel documents, ID cards, training certificates, letters of commendations, job photographs, letters from supervisors or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese Military show the work relationship to Americans or verifying reeducation. **DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.**

nu
nu

SECTION 8 : EDUCATION OUTSIDE VIETNAM

IMPORTANT : If you were trained or education in Vietnam complete this section. If an accompany relative was trained or educated outside Vie have him/her complete this section, If possible.

a. Explain why the training or schooling was outside Vietnam ? -----

b. Who paid for it ? -----

c. Give the dates, names, places and description of training or schooling :

MO/YR	to	MO/YR	NAME	PLACE	DESCRIBE THE TRAINING OR SCHOOLING
-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----	-----	-----

NONE

d. List the degrees or training certificates received :

DATE RECEIVED	NAME OF SCHOOL OR TRAINING CENTER	TYPES OF DEGREE OR CERTIFICATE	DESCRIPTION THE DEGREES OR CERTIFICATES
Month year			
-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----
-----	-----	-----	-----

e. Was time spent in reeducation : Yes ☒ No ☐ How long 1/2 months 4 years. Reeducation Yes ☒ No ☐

IMPORTANT : Please send COPIES of any certificates or papers pertaining or schooling outside Vietnam or verifying reeducation.
DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

(ODP-B) 3/81.

THIS FORM IS FREE. ANYONE CAN PHOTOCOPIY IT.

SECTION 9 : COMMENTS AND REMARKS

THIS COPY FOLLOWING MY QUESTIONNAIRE HAD BEEN SENT ON August 8, 1982

I was serving in the Vietnamese army almost all my life (24 years - since 1951 until 1975. Unfortunately all my papers, documents about my military has been lost or destroyed after the fall of South Vietnam (4-75)

I was sent to the re-education camps (Camp Duc Mon - Gia Dinh, Camp Tam Hiep - Camp #26 - Son La (North Vietnam), Camp #26 Thanh Chuong Nghe Tinh (North VN)

I was released from camp Thanh Chuong only when I almost died of sickness

Please take this in consideration and help me to get out from of Vietnam

I cannot live under Communist regime

Thank you

Sincerely

SECTION 10 : CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand and that any false statement could prevent me from going to the United States.

10-28-85
Aug 27-84
Date

Signature of Applicant

LE VAN BACH

REPUBLIC OF VIETNAM
MINISTER OF DEFENSE
ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

-----*****-----

LICENSE TO DRIVE MILITARY VEHICLE

No : 17951

Issued to : LE VAN BAN
Rank : Major
Military serial number : 200.490
Date of birth : December 2, 1931
Place of birth : Ha Noi, North Viet Nam.
Place of training :

Photograph of
LE VAN BAN

APO 4774 , December 22, 1969
Lt Col. Ho Van Thanh
President of the Board of Examinations

(Signed and sealed)

Translated from original
by LE, CHINH TRI

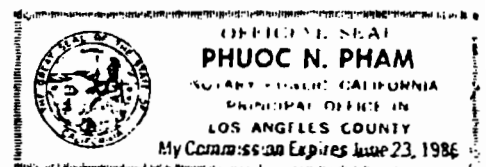
I, the undersigned, declare that I am proficient in
Vietnamese and English, and the above translation
is to the best of my knowledge, a true and correct
translation.

LE CHINH TRI
Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this
September 19, 1984.

Phuoc N. Pham ----- (Notary Public)



Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 021873-67

Họ tên Lê Văn Bân

Tên thường gọi

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu

P.04 Quận Phú Nhuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020285593

Họ tên LÊ THỊ YẾN

Sinh ngày 29-10-1931

Nguyên quán Nghĩa trai,

Hải Hưng.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn-
Đình Chiểu, PN, TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020042691

Họ tên LÊ TƯỜNG VI

Sinh ngày 27-10-1958

Nguyên quán Từ Liêm,

Hà Nội.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn-
Đình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020295509

Họ tên LÊ HÁT ĐƯỜNG

Sinh ngày 29-9-1961

Nguyên quán Từ Liêm,

Hà Nội.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn-
Đình Chiểu, PN, TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020285510

Họ tên LÊ MỘNG XUÂN

Sinh ngày 20-10-1962

Nguyên quán Từ Liêm,

Hà Nội.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn-
Đình Chiểu, P.N, TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020285510

Họ tên LÊ TƯỜNG VÂN

Sinh ngày 28-8-1965

Nguyên quán Từ Liêm,

Hà Nội.

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn-
Đình Chiểu, PN, TP. Hồ Chí Minh.

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 021873-68

Họ tên Lê Văn Gia Định

Tên thường gọi

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu

P.04 Quận PN

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 022071486

Họ tên LÊ NIỆM - THUÝ

Tên thường gọi

Nơi thường trú 31/14 Nguyễn Đình Chiểu

TP. Hồ Chí Minh

PHOTOGRAPHS OF FAMILY MEMBERS.



LE, VAN BAN
(DOB: 12-2-31)



LE, THI YEN
(DOB: 9-25-31)



LE, TUONG VI
(DOB 10-27-58)



LE, HAI DUONG
(DOB. 9-29-61)



LE, MONG XUAN
(DOB: 10-20-62)



LE, TUONG
VAN
(DOB. 3-23-65)



LE VAN
GIADINH
(DOB: 9-15-68)



LE, DIEM THUY
(DOB. 10-11-69)



L. VAN MINH
(DOB 5-28-71)

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số Thứ tự	HỌ và TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy C M N D	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên các hộ Đ K N K
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Lê thị YẾN	Chủ hộ	Nữ	25-09-1931	020395593		1-10-1976		1,2,3,4,5, 6,7,8,9. (Chín)
02	Lê tướng VI	Con	nữ	27-10-1958	020042091		1-10-1976		
03	Lê hải ĐƯỜNG	con	nữ	29-9-1961	020295509		1-10-1976		
04	Lê rộng XUÂN	con	nữ	20-10-1962	020295510		1-10-1976		
05	Lê tướng VÂN	con	nữ	28-8-1965	021723950	Học sinh	1-10-1976		
06	Lê văn Gia ĐỊNH	con	nam	15-9-1968	021873368	Học sinh	1-10-1976		(đã ký tên và đóng dấu)
07	Lê Diễm THUY	con	nữ	11-10-1969		Học sinh	1-10-1976		
08	Lê văn MINH	con	nam	28-5-1971		Học sinh	1-10-1976		
09	Lê văn BÂN	Chồng	nam	1931	021871112		12-3-1982		

Số: 262/UBP
 Chứng nhận: Ủy ban chính
 xuất trình tại UBND Phường 04
 ngày 03 tháng 3 năm 1984
 UBND Phường 04



Phạm Thị

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chúng nhận đã chuyển đến ở:

Chúng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
ký tên, đóng dấu.

Từ ngày tháng năm
ký tên, đóng dấu.

Chúng nhận đã chuyển đến ở:

Chúng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
ký tên, đóng dấu.

Từ ngày tháng năm
ký tên, đóng dấu.

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

T-H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỒ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỐ: 921961 CN

Họ và tên chủ hộ: LÊ THỊ YẾN

Ấp, ngõ, số nhà: 31/14

Thị trấn, đường phố: Nguyễn Đình Chiểu

Xã, phường: 4

Huyện, quận: Phú Nhuận

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Phó Trưởng CÔNG AN Quận PHÚ NHUẬN
(đã ký tên và đóng dấu)

THIẾU TÁ Phạm Duyên Hải



REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENCE-FREEDOM-HAPPINESS

-----***-----

CERTIFICATE OF RESIDENCY IN HOCHIMINH CITY

-----*-----
No : 921961 C N

Name of head of household : LE THI YEN
Address :
Number : 31/14
Street : NGUYEN DINH CHIEU
Hamlet : 4
District : PHU NHUAN

March 10, 1982
Assistant of Security Chief, Phu Nhuan District
Major PHAM DUYEN HAI

(SIGNED AND SEALED)

LIST OF PERSONS IN THE HOUSEHOLD

No	Name	Relation: w. head of household	Sex	DOB	ID #	Profession	Date of Registration	Date of trans.	Name of Cadre
1	LE THI YEN	: Head of HH	: F	: 9/25/31	: 020395593		: 1/10/76	:	:
2	LE TUONG VI	: DAUGHTER	: F	: 10/27/58	: 020042091		: 1/10/76	:	:
3	LE HAI DUONG	: Daughter	: F	: 9/29/61	: 020295509		: "	:	:
4	LE MONG XUAN	: Daughter	: F	: 10/20/62	: 020295510		: "	:	: 1,2,3,4,5
5	LE TUONG VAN	: Daughter	: F	: 8/28/65	: 021723950	Student	: "	:	: 6,7,8,9.
6	LE VAN GIA DINH	: Son	: M	: 9/15/68	: 021873368	"	: "	:	: (Nine)
7	LE DIEM THUY	: Daughter	: F	: 10/11/69	:	Student	: "	:	: Signed
8	LE VAN MINH	: Son	: M	: 5/28/71	:	"	: "	:	: and sealed
9	LE VAN BAN	: Husband	: M	: 1931	: 021873367		: 3/12/82	:	: —

NO : 2621 /UBF4
Certified exactly as original
submitted at district office No 4
March 28, 1984
PHAM NHI (Signed and sealed)

TRANSLATED BY
LE ,CHINH TRI

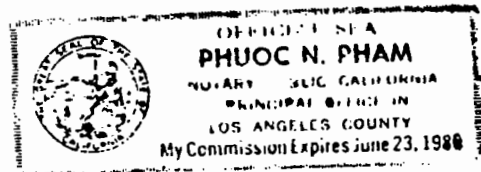
I ,the undersigned,declare that I am proficient
in Vietnamese and English,and the above translation
is to the best of my knowledge,a true and correct
translation.

Le Chinh Tri
Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California,County of Los Angeles, City of
Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this September 19
1984.

Phuoc N. Pham (Notary Public)



BỘ NỘI VỤ
Trại : Cải tạo số 6

Số : _____/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số 001-QLTR ban hành
theo công văn số 2563
ngày 21 tháng 11 năm
1972

Số HSLD : : : : : : :

7 IẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ :
Thi hành an văn, quyết định tha số 190 ngày 18 tháng 5 năm 1979
của **BỘ NỘI VỤ**

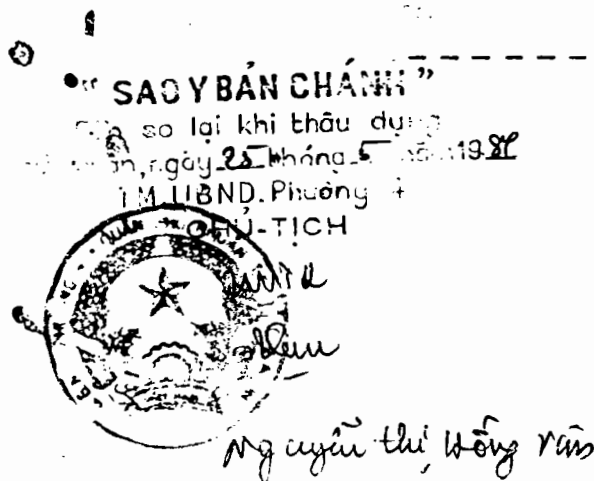
Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :
Họ, tên khai sinh : **Lê Văn Bản**
Họ, tên thường gọi : **Lê Văn Bản**
Họ, tên bí danh : **Không**
Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1931
Nơi sinh : _____
Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt : **31/11 Nguyễn Đình Chiểu**
Thành phố Hồ Chí Minh
Can tội **Phan Cách Mạng**.
Bị bắt ngày **15 - 6 - 1975**, Án phạt : **3 năm TTCT**
Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của
Trình diện học tập cải tạo
Đã bị tăng án _____ lần, Cộng thành _____ năm _____
Đã được giảm án _____ lần, Cộng thành _____ tháng _____
Nay về cư trú tại : **Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Phú Nhuận, Thành Phố**
Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo :
Trong quá trình cải tạo **Lê Văn Bản** đã có nhiều cố gắng lao động tích cực bạo dạn ngay giờ công mìn khoan, có năng suất chất lượng tốt, chịu khổ hoan thành công việc, mặt học tập nhận thức được van de, thấy rõ đường lối đạo đức của đảng và lượng khoan hồng của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, tham gia các buổi học tập tốt, chấp hành nội quy tốt, chưa có gì sai phạm.

Lặn ngón tay trở phải
Của **Lê Văn Bản**
Danh ban số _____
Lập tại :

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy
(đã ký tên)
Lê Văn Bản

Ngày 28 tháng 6 năm 1979
Giám Thị
(Đã ký tên và đóng dấu),
Thiếu tá : **Nguyễn Đình Thương**



SAO Y BẢN CHÍNH

Department of Interior
Camp No.6
No. /GRT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
INDEPENDENCE LIBERTY HAPPINESS
CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Circular No.966 BCA/TT of The Department of Interior:

In execution of judgement, decision of release No 190 of May 18, 1979
of The Department of Interior, this certificate of release is issued to
Mr. LE VAN BAN, born on 1931,

Address before being arrested : 31/14 Nguyen Dinh Chieu,
Ho Chi Minh City.

He was charged as against the Revolution Government of Viet Nam
Arrested on June 15, Judgment 3 years of Re-education .
Released, now he lives at Nguyen Dinh Chieu, Phuong 4, Phu Nhuan,
Ho Chi Minh City.

Re-Education remarks:

- During the time in the Re-education Camp, LE VAN BAN was tried to work hard, give good productivity. Always keep up with the schedule.
- education : Understanding the generosity and humanity of the government policy
- Discipline of the camp: good.

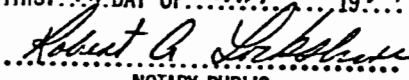
Signature and fingerprint
of LE VAN BAN

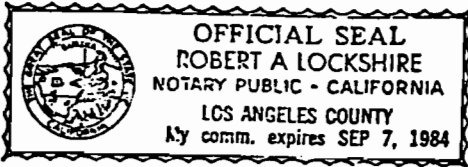
June 28, 1979
The Inspector
Major NGUYEN DINH THUONG

(signed and sealed)

Translated by CHINH TRI LE



SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME
THIS 15th DAY OF MAY 1979

NOTARY PUBLIC



CERTIFICATE OF FIRST MARRIAGE

-----****-----

No : 49

Husband's name : Le Van Ban
 Profession : Military officer
 Place of birth : Dich Vong Trung, Hanoi
 Date of birth : December 02, 1931
 Address : APO 4522
 Name of husband's father : Le Chinh Thang
 Name of husband's mother : Le thi Quyet
 Name of Wife : Le Thi Yen
 Rank : First rank
 Profession : Business Woman
 Place of birth : Nghia Trai ,Hung Yen
 Date of birth : October 29, 1931
 Address : 40/1A Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan
 Name of wife's father : Le Van Tung
 Name of wife's mother : Do thi Vuong
 First witness : Nguyen Thanh Chinh
 Age : 26
 Profession : Military officer
 Address : APO 4522
 Second Witness : Le Xuan Nham
 Age : 22
 Profession : Student
 Address : Phu Nhuan

Recorded at Phu Nhuan on April, 3, 1958

Signatures

Husband/Wife

Parents

Civil recorder

Witnesses

TRUE COPY FROM CIVIL RECORD 1958

Phu Nhuan, July 28, 1962

Civil recorder

Signed

TRUONG VAN THIN

Certified the Signature
 of Chief of hamlet

Phu Nhuan, August 1, 1962

Chief of District

Signed and sealed

NGUYEN DINH MUC

CERTIFIED THE SIGNATURE OF CIVIL RECORDER

Phu Nhuan July 28, 1962

Chief of Hamlet

Signed

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY

LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in Vietnamese and English and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Le Chinh Tri
 Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984

Phuoc N. Pham
 OFFICIAL SEAL
 PHUOC N. PHAM (Notary Public)
 LOS ANGELES COUNTY

February 10, 1958
No 1710 /HG

CERTIFICATE IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE OF

LE VAN BAN

On February 10, 1958 at 7:30 before HUYNH KHAC DUNG presiding Judge of the Saigon Peace Court at 115 Nguyen Hue blvd, assisted by NGUYEN VAN KHUONG, the following persons appeared :

- 1- NGUYEN VAN BICH
- 2- NGUYEN HUU DUNG
- 3- LE VAN PHONG

The above witnesses declared under oath that Le Van Ban born on 12/2/31 at Dich Ving Trung, Hanoi, son of Le Chinh Thang and Le Thi Quyet. No extract of birth record received because of disrupted communications.

The witnesses confirmed the foregoing declaration, therefore, we issued this certificate in lieu of birth certificate to the petitioner in compliance with the Decree of November 17, 1947 of the Prime Minister of the Provisional Government of South Vietnam. The article No 363 and subsequent of the Modified Penal Code which prescribe the penalties of perjury of a civil matter from 2 to 5 years of imprisonment and \$200. to \$8000. fine were read to the witnesses and the petitioner.

The witnesses signed in our presence after listening to the Clerk who reread the decision.

Illegible signatures

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

Signed and sealed

CHIEF CLERK

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in Vietnamese and English and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

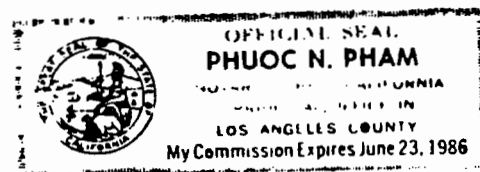
Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984.

Notary Public (Notary Public)



February 10, 1958

No _____/HG

CERTIFICATE IN LIEU OF BIRTH CERTIFICATE OF

LE THI YEN

On February 10, 1958 at 7:30 before HUYNH KHAC DUNG presiding Judge of the
Saigon Peace Court at 115 Nguyen Hue blvd, assisted by NGUYEN VAN KHUONG,
the following persons appeared :

1- NGUYEN VAN BICH

2- NGUYEN HUU DUNG

3- LE VAN PHONG

The above witnesses declared under oath that Le Thi Yen born on
10-29-31 at Nghia Trai, Hung yen , son of Le Van Tung and
Do Thi Vuong. No Extract of birth record because of disrupted

communications.
The witnesses confirmed the foregoing declaration, therefore, we issued this
certificate in lieu of birth certificate to the petitioner in compliance
with the Decree of November 17, 1947 of the Prime Minister of the
Provisional Government of South Vietnam. The article No 363 and subsequent
of the Modified Penal Code which prescribe the penalties of perjury of a
civil matter from 2 to 5 years of imprisonment and \$200. to \$8000. fine
fine were read to the witnesses and the petitioner.

The witnesses signed in our presence after listening to the Clerk who
reread the decision.

Illegible signatures

TRUE EXTRACT FROM THE ORIGINAL

Signed and sealed

CHIEF CLERK

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient
in Vietnamese and English and the above translation is to the best of
my knowledge, a true and correct translation.

Le Chinh Tri
Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984.

Phuoc N. Pham (Notary Public)



OFFICE OF THE
PHUOC N. PHAM
NOTARY PUBLIC - CALIFORNIA
LOS ANGELES COUNTY
My Commission Expires June 23, 1986

-People Committee
-District of Phu Nhuan
-Ho Chi Minh City

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENCE-FREEDOM - HAPPINESS

-----*****-----

COPY OF CERTIFICATE OF BIRTH

No : 1927

Name : Le Tuong Vi
Sex : Female
Date of Birth : October 27, 1958
Place of birth : 124 Vo Tanh , Phu Nhuan Saigon.

	<u>FATHER</u>	<u>MOTHER</u>
Name	: Le Van Ban	Le Thi Yen
Age	: Born on 1931	Born on 1931
Nationlity	: Vietnam	Vietnam
Profession	: Military officer	Business Woman
Address	: Phu Nhuan District	Phu Nhuan District

Name of declarant: Le Van Tung
Age : 65
Address : Phu Nhuan district

Register on October 31, 1958

Signed and sealed

Copy from original

October 20, 1981

People committee representative

Phu Nhuan district.

Secretary

Signed and Sealed

LU UY QUYEN

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI, ON JULY 17, 1984

I, ^{the}undersigned, declare that I am proficient in Vietnamese and English, and the above translation is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

Li Chinh Tri
Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this September 18, 1984.


Phuoc N. Pham (Notary Public)

South of VietNam
City of Saigon
District I
No : 3990

REPUBLIC OF VIETNAM

EXTRACT FROM BIRTH RECORD

1961

Name of the child	:	Le Hai Duong
Sex	:	Female
Date of birth	:	September 29, 1961
Place of birth	:	48 Malo , Saigon.
Name of father	:	Le Van Ban
Age	:	30
Profession	:	Military Officer
Address	:	20 Nguyen Dinh Chieu ,Phu Nhuan
Name of Mother	:	Le Thi Yen
Age	:	30
Profession	:	Housekeeper
Address	:	20 Nguyen Dinh Chieu , Phu Nhuan
Rank of wife	:	First .

Recorded at Saigon on October 2,1961

Extract from original

Saigon,January 2,1969
P/O Chief of District I
Assistant

Signed and sealed

HO VAN TU

Translated by LE CHINH TRI

the July,1,1984
I,undersigned,declare that I am proficient in Vietnamese
and English,and the above translation is to the best of my knowledge
atrue and correct translation.

Le Chinh
Signature of translator.

NOTARY PUBLIC

State of California,County of Los Angeles,
City of LongBeach

Subcribed and sworn to before me on this September



Phuoc N. Pham (Notary Public)

EXTRACT FROM BIRTH RECORD

-----***-----

Year : 1962

No : 1983

Name of the child	:	Le Mong Xuan
Sex	:	Female
Date of birth	:	October 20, 1962 at 08:45 am
Place of birth	:	Adventist Hospital, Phu Nhuan, Gia Dinh
Name of Father	:	Le Van Ban
Profession	:	Officer in the ARVN
Address	:	20 Nguyen Dinh Chieu , Phu Nhuan
Name of Mother	:	Le Thi Yen
Profession	:	Business Woman
Address	:	20 Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan
Rank of wife	:	First.

EXTRACT FROM ORIGINAL RECORD

Phu Nhuan, December 31, 1968
Civil recorder

Signed and sealed

NGUYEN THANH HUNG

Certified that the signature on the right
is from the Civil Recorder of Phu Nhuan.

Tan Binh, Dec. 31, 1968
Civil Officer

Signed and Sealed

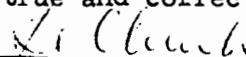
TRAN VAN DUONG

TRANSLATED FROM VIETNAMESE
BY LE, CHINH TRI, ON JULY, 17, 1984

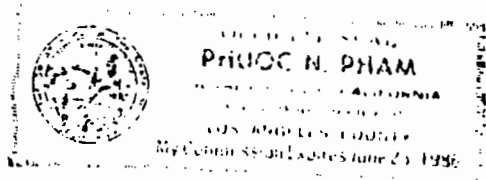
I, the undersigned, declare that I am proficient
in Vietnamese and English, and the above translation
is to the best of my knowledge, a true and correct translation.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this
September 19, 1984.


Signature of translator

 (Notary Public)



CERTIFICATE OF BIRTH

-----**-----

Name Of the child : Le Tuong Van
Sex : Female
Date of birth : August 28, 1965
Place of birth : Cam Thanh, Quang Ngai
Name of father : Le Van Ban
Age : 34
Profession : Officer in the ARVN
Address : Cam Thanh , Quang Ngai
Name of Mother : Le Thi Yen
Age : 34
Profession : Business Woman
Address : Cam Thanh , Quang Ngai
Name of declarant : Le Van Ban
Age : 34
Profession : Officer in the ARVN
Address : Cam Thanh, Quang Ngai
Date declared : 9/1/65
First witness : Le Nhu Hao
Age : 26
Profession : Military officer
Address : APO 6087
Second Witness : Hoang Tam
Age : 24
Profession : Military Officer
Address : APO 6087

Recorded at Cam Thanh ,Sept 1,1965

Declarant

Civil Recorder

Witnesses

Signed

Signed and sealed

Signed

Certified the signature on the right is
from the chief of Administrative Committee
P/O of Cam Thanh Hamlet
The Mayor
The Administrative Chief.
Signed and sealed
PHAM TU

EXTRACT FROM ORIGINAL RECORD
Cam Thanh, March 10, 1965
Chief of Administrative committee
Signed and sealed

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI ON JULY 17, 1984

I ,the undersigned, declare that I am proficient in
Vietnamese and English, and the above translation is to
the best of my knowledge, a true and correct translation

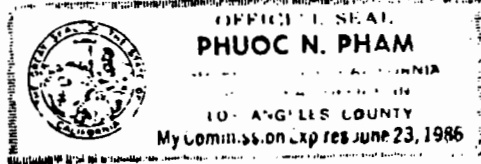
Le Chinh Tri
Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this
September 19, 1984.

Phuoc N. Pham

(Notary Public)



EXTRACT FROM BIRTH RECORD

-----***-----

Year : 1968

No : 1970

Name of the child : Le Van Gia Dinh
Sex : Male
Date of birth : September 15, 1968 at 10:00 am
Place of birth : Adventist Hospital , Phu Nhuan.
Name of father : Le Van Ban
Profession : Military Officer
Address : APO 4002
Name of Mother : Le thi Yen
Profession : Business women
Address : 33/7A Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan
Rank of wife : First.

Extract from original record

Phu Nhuan , September 20, 1968

Civil Recorder

Signed and sealed

NGUYEN THANH HUNG

Certified the signature on the right side
is from the Civil Recorder
Tan Binh, Sept 20/1968
Civil officer

Signed and sealed

TRAN VAN DUONG

Translated from Vietnamese
by LE CHINH TRI
on July,17,1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in
Vietnamese and English and the above translation
is to the best of my knowledge, a true and correct
translation.

Le Chinh Tri
Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles, City of
Long Beach
Subscribed and sworn to before me on this Sept/19/1984.



----- (notary Public)

People Committee
City of Gia Dinh

REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
INDEPENDENCE_FREEDOM_HAPPINESS

COPY OF CERTIFICATE OF BIRTH

No : 1629

Name of the child : Le Diem Thuy
Sex : Female
Date of birth : October 11 , 1969
Place of birth : Adventist Hospital, Phu Nhuan

FATHER

MOTHER

Name	:	Le Van BAN	Le Thi Yen
Age	:	Born on 1931	Born on 1931
Nationality	:	Vietnam	Vietnam
Profession	:	Military officer	Business women
Address	:	Phu Nhuan	Phu Nhuan

Name and address of declarant : 33/7A Nguyen Dinh Chieu,Phu Nhuan

Register on October 12,1969

Signed and sealed

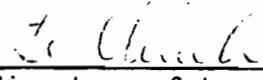
Copy from original

March 26,1984
P/O People committee of Phu Nhuan
Secretary

Signed and sealed

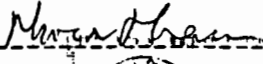
VO VAN LAC

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI ON JULY 17,1984.
English
I,the undersigned,declare that I am proficient in Vietnamese and
and the above translation is to the best my knowledge,a true and
correct translation.


Signature of translator

NOTARY PUBLIC

State of California,County of Los Angeles,City of LongBeach
Subscribed and sworn to before me on this September 19,1984.


(Notary Public)
OFFICIAL SEAL
PHUOC N. PHAM
NOTARY PUBLIC
LOS ANGELES COUNTY
My Commission Expires June 23, 1986

EXTRACT FROM BIRTH RECORD

-----*****-----

Year : 1971

No : 811

Name of The child	:	Le Van Minh
Sex	:	Male
Date of birth	:	May,28, 1971
Place of birth	:	Adventist Hospital , Phu Nhuan
Name of father	:	Le Van Ban
Profession	:	Military officer
Address	:	31/5 Nguyen Dinh Chieu ,Phu Nhuan
Name of Mother	:	Le Thi Yen
Profession	:	Business Woman
Address	:	31/5 Nguyen Dinh Chieu, Phu Nhuan
Rank of wife	:	First

Recorded at Phu Nhuan on June 1,1971

Certified the signature on the right is
from Mr. TRAN VAN DANH, Civil Recorder of
Phu Nhuan. Phu Nhuan, June 3, 1971
Chief of Hamlet

EXTRACT FROM ORIGINAL RECORD

Phu Nhuan, June 3, 1971
Civil Recorder

Signed and Sealed

Signed and Sealed

TRAN VAN DANH

NGUYEN THANH HUNG

TRANSLATED FROM VIETNAMESE BY
LE CHINH TRI, ON JULY 17, 1984

I, the undersigned, declare that I am proficient in
Vietnamese and English and the above translation
to the best of my knowledge, a true and correct
translation.

NOTARY PUBLIC

State of California, County of Los Angeles,
City of Long Beach

Subscribed and sworn to before me on this September 19, 1984.

Li Ching
Signature of translator

Phuoc N. Pham (Notary Public)



HÔN-THỦ BẠC NHƯT

Số hiệu 49.
(1)

Người chồng :	LE VAN BAN
(Tên, họ)	
Nghề-nghiệp :	Quân-nhân
Sanh tại :	Dịch-Vong-Trung HA NOI
Sanh ngày :	Ngày 2 tháng 12 năm 1931
Cư-trú tại :	KBC-4522
Cha chồng :	Le-Chinh-Thăng (chết)
(Tên, họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	===
Nghề-nghiệp :	===
Cư-trú tại :	===
Me chồng :	Le-thi-Quyết (sống)
(Tên, họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	==
Nghề nghiệp :	==
Cư-trú tại :	==
Chủ-hôn bên trai :	Vu-thi-Vuong
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	48 tuổi
Nghề-nghiệp :	Buôn-ban
Cư-trú tại :	Saigon
Người vợ :	LE THI YEN
(Tên, họ)	
Vợ (chánh hay vợ thứ) :	Vo-Chanh
Nghề-nghiệp :	Buôn-ban
Sanh tại :	Nghia- Trai HUNG YEN
Sanh ngày :	Ngày 29 tháng 10 năm 1931
Cư-trú tại :	số 40/1A Nguyễn-dinh-chieu PH
Cha vợ :	Le-van-Tung (sống)
(Tên, họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	62 tuổi
Nghề-nghiệp :	Buôn-ban
Cư-trú tại :	PHUNHUAN

(1) Lễ chưa đề
lược-biên án tòa
cải gầy hôn-thủ lại.

MIỀN LÊ

rieh luc y bô hôn-thu 1958
-huân, ngày 28-7-1962
H01-Viên H0-Tích.

Chung thuc chu ky trau
H01-Viên H0-Tích.
Huân, ngày 28-7-1962
DA DIET XA

Me vợ :	Đỗ-tai-vương (sống)
(Tên, họ, sống chết phải nói)	
Mấy tuổi :	62 tuổi
Nghề-nghiệp :	Buôn bán
Cư-trú tại :	Phu-thuân, 40/1A, Vĩnh-cửu
Chia-hôn bên gái :	Lê-van-Tung
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	52 tuổi
Nghề-nghiệp :	Buôn-ban
Cư-trú tại :	PHU THUAN
Người làm mai :	==
(Tên họ)	
Mấy tuổi :	==
Nghề-nghiệp :	==
Cư-trú tại :	==
Ngày cưới :	==
Ngày khai :	==
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chánh thức không ?	==
Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh thức :	==
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-thành-Chinh
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	26 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	KBC-4522
Người chứng thứ nhì :	Lê-xuân-Tham
(Tên, họ)	
Mấy tuổi :	22 tuổi
Nghề-nghiệp :	Học sinh
Cư-trú tại :	Phu Thuan

Lập tại PHU THUAN, ngày 3 tháng 4 - 1958

Vợ chồng,

Mai-nhon,

Cha mẹ hai bên,

Bản-yên

Mai-nhon

Thăng-cuyết
Tung-vương

Hộ-lai,

Chủ-hôn,

Như-chứng,

Thư

VƯƠNG-TUNG

Chinh-Tham

CHỨNG THỰC

PHẢI BIẾT — Chỗ trống không dùng tới thì phải kéo một nét

Phu Thuan
1 tháng 8 năm 1962
QUẬN-TRANG,
H. N. QUAN TRUONG
Phu Thuan

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phần

TÒA HÒA-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề lại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 1710/HG.

Ngày 10 tháng 2 năm 1958

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

LE VAN BAN

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 10 tháng 2 giờ 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
NGUYEN VAN KHUONG phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— NGUYEN VAN BICH

2.— NGUYEN HUU DUNG

3.— LE VAN PHONG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LE VAN BAN

sinh ngày 2/12/1931 tại Dịch Vong Trung Hà-Noi con của

O. LE CHINH THANG (chet) và bà LE THI QUYET -

Và duyên-cớ mà không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì su giao thông gian đoạn -

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục-sao y,

Saigon, ngày 24 tháng 4 năm 1961

Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 5\$00

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh để tại phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số _____

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 10 tháng 2 năm 1958

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

LE THI YEN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 10 tháng 2 hồi 10 giờ,

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự NGUYEN
V KHUONG phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— NGUYEN VAN BICH
- 2.— NGUYEN HUU DUNG
- 3.— LE VAN PHONG

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LE THI YEN

sinh ngày 29.10.1931 tại Nghĩa Trai, Hưng Yên, con
của LE VAN TUNG và DO THI VUONG -

Và duyên cớ mà **thị**
khôi-sanh được, là vì sự giao thông bị gián đoạn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-
luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8,000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



lục-sao y,
Saigon, ngày 29 tháng 5 năm 1962
Chánh Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 5300

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 57P

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn:

Thị xã, Quận: Phước NinhThành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số: 1923

Quyển số:



Họ và tên:	<u>Lê Quảng Vi</u>		Nam, nữ: <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm:	<u>27.10.1958</u>		
Nơi sinh:	<u>Mỹ Đức, phường Phước Ninh</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Văn Bân</u> <u>1931</u>	<u>Lê Thị Yến</u> <u>1934</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Việt Nam Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>luôn nhận</u> <u>phước Ninh</u>	<u>luôn nhận</u> <u>phước Ninh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mình hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Lê Văn Trung</u> <u>ba mươi ba</u> <u>phước Ninh</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 10 năm 1958TM UBND Phước Ninh ký tên đóng dấu

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Lữ Uy Quyền

Đăng ký ngày 21 tháng 10 năm 1958

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



NAM - PHAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận

Số hiệu: 3990

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi một (1961)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Lê Hải Dương
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi chín/tháng chín/năm một ngàn chín trăm sáu mươi một
Nơi sanh	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên, họ người Cha . . .	Lê Văn Ban
Tuổi.	30
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Phước Nhuận, 20 Nguyễn Đình Chiểu
Tên, họ người Mẹ. . .	Lê Thị Yến
Tuổi.	30
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Phước Nhuận, 20 Nguyễn Đình Chiểu
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 2 tháng 10 năm 1961

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 2 tháng 1 năm 1969

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN
Phước Nhuận



[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ PHÚ NHUẬN

BỐN TRÍCH LỤC

0.66

BỘ KHAI-SANH

Năm 1962

Số hiệu: 1983

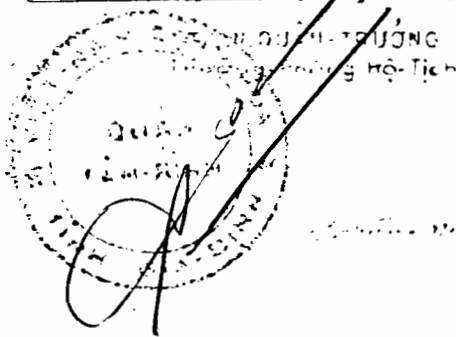
MIỄN-LỆ-PHÍ

Tên, họ đầu nhi	Lê-mộng-Xuân	10/10/62
Phái	Nữ	
Sanh	ngày hai tháng mười di nam một ngàn chín trăm sáu mươi hai, hồi 8 giờ 45.	
(ngày, tháng, năm)		
Tại	Bệnh-Viện Cơ-Dốc Phú-Nhuận, Gia-Định	
Cha	Lê-văn-Dân	
(Tên, họ)		
Nghề	Sĩ quan, QĐVNCH	
Cư trú tại	Phú-Nhuận, 20 Nguyễn-dinh-Chiến	
Mẹ	Lê-thị-Yến	
(Tên, họ)		
Nghề	Buôn bán	
Cư trú tại	Phú-Nhuận, 20 Nguyễn-dinh-Chiến	
Vợ	Vợ chánh	
(Chánh hay thứ)		

Chứng thực chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã PHÚ NHUẬN

TÂN BÌNH, ngày 11 tháng 12 năm 1962



Trích y bốn chánh :
PHÚ NHUẬN, ngày 12 tháng 12 năm 1962
CHỦ-TỊCH kiêm, ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH.



NGUYỄN-THANH-HÙNG

KHAI SINH

ZHA IN PHU QU-HIEP G-NGI

Will

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI-SANH

Năm 1968

MIỄN-LỆ-PHÍ

Số hiệu: 1070

Tên, họ đủ nhĩ	Lê-văn-Gia-Minh
Phối	Nam
Sanh	Ngày mười lăm tháng chín dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám tại 10 giờ
(ngày, tháng, năm)	Phủ-Nhuận Định-Viện Cơ-Đo
Tại	
Cha	Lê-văn-Bôn
(Tên, họ)	
Nghề	Quản-nhân
Cư trú tại	K.B.C 4002
Mẹ	Lê-thị-Tên
(Tên, họ)	
Nghề	Buôn-Bôn
Cư trú tại	Phủ-Nhuận 33/7A Nguyễn-Minh-Châu
Vợ	Vợ-Chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-Tịch Xã Phú-Nhuận.

TÂN-BINH, ngày 20 tháng 9 năm 1968



Trưởng Phòng Hộ-Tịch

Trưởng Phòng Hộ-Tịch

Trích y bản chính:

PHÚ-NHUẬN, ngày 20 tháng 9 năm 1968
CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ TỊCH,



NGUYỄN-THANH-PHÚNG

Xã PHÚ-NHUẬN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN TÂN BÌNH

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

Đã kiểm soát đúng trong
bộ lưu tại Xã
Nhân viên Kiểm soát
KÝ TÊN

Năm 19 71

Số hiệu : 811

Tên họ, ấu nhi	Lê-Văn-Minh
Phái	Nam
Sinh	Ngày hai mươi tám tháng năm dương lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
(ngày, tháng, năm)	
Tại	Phú-Nhuận Bệnh-Viện Cơ-dốc
Cha	Lê-Văn-Bôn
(Tên, họ)	
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	Phú-Nhuận 31/5 Nguyễn-dinh-Chiều
Mẹ	Lê-Thị-Yến
(Tên, họ)	
Nghề	Buôn-bán
Cư trú tại	Phú-Nhuận 31/5 Nguyễn-Dinh-Chiều
Vợ	Vợ-Chánh

MIỄN THỰC CHỮ

Chiều Công-Văn Bộ Tư-Pháp

Số 4009 B.T.P./N.P.C.L. Ngày 9/1/1958

Về Công-Văn Bộ Nội-Vụ Số 4366 B.T.P./HC/20

Ngày 3/8/1970 Sao Văn của Tỉnh Gia-Đình

Số 6961HCTQ/3 ngày 20/8/1970

Lập tại Phú-Nhuận, ngày 01 tháng 06 năm 19 71

Trích y bản chính :

Phú-Nhuận ngày 3 tháng 06 năm 1970

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

CHỖ ĐÓNG CHẤM
CỘNG HÒA VIỆT NAM
TRẦN VĂN DANG Ủy viên Hộ tịch
Xã Phú-Nhuận
Ph. Hộ tịch ngày 3/6/1970
X. TRƯỞNG



TRẦN VĂN DANG

NGUYỄN VĂN DANG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã Thới trấn

Thị xã Quế

Thành phố, tỉnh GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1629

Quyển số

Họ và tên :	LÊ DIỄM THUY		Nam, nữ ☒ Nữ
Sinh ngày tháng, năm :	mười một tháng mười một năm một nghìn chín trăm tám mươi chín		
Nơi sinh	Phước Nhuận — Bình Định — CĐ ĐỐC		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ VĂN BẮN 1931	LÊ THỊ YẾN 1931	
Dân tộc Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quản viên Phước Nhuận	Đầu Đám Phước Nhuận	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	23/7A Nguyễn Đình Chiểu — Phước Nhuận		

NHẬN THỰC SAO ỦY BAN CHÁNH

Ngày 10 tháng 2 năm 1984

TM. UBND PA ký tên đóng dấu

Đ. g ký ngày 12 tháng 10 năm 1989

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



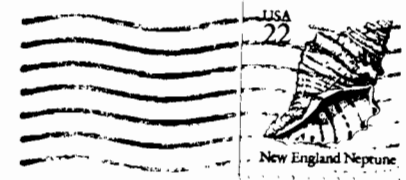
TL. UBND QUẬN

Chánh Văn Phòng

VÕ VĂN LẠC



LE, CHINH TRI

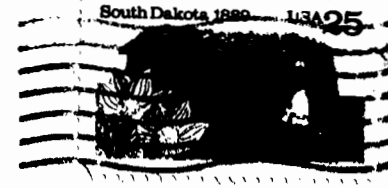


Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

CHINH LE



Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635